



TẠP CHÍ THỊ TRƯỜNG

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM



Số 4. Tháng 12/2008

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VIỆT NAM

9 tháng đầu năm 2008

Bảo hiểm phi nhân thọ

Mặc dù tình hình kinh tế trong nước có nhiều khó khăn và tốc độ tăng trưởng GDP 9 tháng chỉ đạt 6,52% song thị trường bảo hiểm phi nhân thọ vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Tổng doanh thu phí toàn thị trường đạt 8.020 tỷ VND (Nguồn: HHHBVN), tăng 35% so với cùng kỳ năm 2007.

Bảo hiểm Bảo Việt vẫn là doanh nghiệp dẫn đầu trong thị trường với doanh thu 2.431 tỷ VND, tiếp theo là PVI 1.663 tỷ VND và Bảo Minh 1.612 tỷ VND. Các nghiệp vụ bảo hiểm chính có tốc độ tăng trưởng tốt như bảo hiểm kỹ thuật: 23,7%, bảo hiểm sức khoẻ con người: 41%, bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu: 50,2%, bảo hiểm hàng hoá vận chuyển: 49%.

Tình hình bồi thường có diễn biến theo chiều hướng xấu. Các nghiệp vụ có tỷ lệ bồi thường cao là bảo hiểm xe cơ giới (51,6%), bảo hiểm con người (47%), bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu (42%). Đặc biệt trong đợt mưa ngập đầu tháng 11 vừa qua, Hà Nội có trên 1.000 xe bị thiệt hại, trong đó có khoảng 500 chiếc thuộc diện đắt tiền có mức đền bù lớn. Tổng số tiền bồi thường trong đợt này lên tới khoảng 50 tỷ VND.



Tình hình cạnh tranh trên thị trường vẫn diễn ra rất gay gắt. Đối với bảo hiểm kỹ thuật, tỷ lệ phí đã giảm tới trên 50% trong khi cảnh báo thiên tai sẽ xảy ra ngày càng nhiều với mức tàn phá ngày càng tăng. Bảo hiểm thân tàu vẫn tiếp tục cạnh tranh gay gắt dù tổn thất từ 2001 đến nay đều vượt trên 100% doanh thu. Bảo hiểm đóng tàu vẫn tiếp tục cạnh tranh theo cách hạ phí, chia phí theo thời gian để bảo hiểm giai đoạn cuối, chỉ bảo hiểm phân hạ thuỷ, vv.

Bảo hiểm nhân thọ

Doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ 9 tháng đầu năm đạt 7.514 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng

kỳ năm 2007. Trong đó, doanh thu phí khai thác mới đạt 1.475 tỷ đồng, tăng 28,4% so với cùng kỳ năm trước. Các sản phẩm hỗn hợp vẫn là các sản phẩm được ưa chuộng hơn cả. Tuy nhiên, sản phẩm trả tiền định kỳ mới của Bảo Việt Nhân thọ bắt đầu được thị trường đón nhận.

Tổng số hợp đồng bảo hiểm mới khai thác trong 9 tháng đầu năm 2008 giảm 3,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó số lượng hợp đồng hết hiệu lực tăng 23,2%. Đây là điều đã được dự đoán trước trong bối cảnh kinh tế không thuận lợi, ảnh hưởng tới kế hoạch chi tiêu của các hộ gia đình.

KẾ HOẠCH CHO MÙA TÁI TỤC đầy khó khăn



Mùa tái tục năm 2009 của châu Á có những yếu tố ngược với năm 2008. Chúng ta không chỉ trải qua rất nhiều các thảm họa lớn (chủ yếu là các cơn bão) mà còn phải hứng chịu rất nhiều những tổn thất tài sản của năm 2007, cùng với những tổn thất mới xảy ra trong năm 2008.

Ngoài ra, cuộc khủng hoảng trong lĩnh vực dịch vụ tài chính khởi nguồn bởi các định chế tài chính của Mỹ khi bán các tài sản thế chấp hạng hai cho các nhà đầu tư nước ngoài “vô can” công việc mà họ chỉ có thể làm với sự trợ giúp của các tổ chức xếp hạng tài chính - ảnh hưởng tiêu cực đến một số công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm, tác động xấu đến bảng cân đối kế toán bảo hiểm vốn được đánh giá là rất tốt.

Bảng cân đối kế toán suy yếu

Nếu cộng thêm cả tình trạng giảm phí thì hậu quả của tất cả những yếu tố nói trên là sự suy yếu toàn diện của bảng cân đối kế toán của các công ty tái bảo hiểm, mặc dù rằng những tổn thất thiên tai có thể sẽ trầm trọng hơn nhiều nếu mức tự chịu của các công ty gốc không tăng nhanh trong những năm qua. Số liệu quý III của các công ty tái bảo hiểm đã thể hiện rõ những khó khăn này, ví dụ như trường hợp của Swiss Re, kết quả kinh doanh xấu nhất từ năm 2001 (nguyên nhân là do khủng bố tấn công nước Mỹ) đến nay.

Khủng hoảng tín dụng và những sự kiện liên quan vẫn đang xảy ra, sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến việc quản trị nguồn vốn, mà trong trường hợp của các công ty tái bảo hiểm có nghĩa là cổ đông và những nhà cấp vốn yêu



cầu nâng cao lợi nhuận kinh doanh nghiệp vụ.

Tuy nhiên, việc mua tái bảo hiểm vượt mức bồi thường cho nghiệp vụ có thể sẽ dễ dàng hơn trong năm 2009 tùy thuộc vào những ảnh hưởng của cung và cầu. Đối với những đối tượng khác như bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, các định chế tài

chính, bảo hiểm trách nhiệm lãnh đạo doanh nghiệp và trách nhiệm pháp lý đối với sản phẩm, tỷ lệ phí sẽ thắt chặt hơn, cùng với giảm capacity. Tuy nhiên, thị trường bảo hiểm hàng hải dường như ổn định hơn cả.

Các hợp đồng tái bảo hiểm có biên lợi nhuận dành cho nhà nhận tái thấp sẽ có nhiều thay

đổi hơn, nhưng các công ty tái bảo hiểm sẽ đặt mục tiêu hay yêu cầu gì thì vẫn chưa rõ ràng. Các hợp đồng tỷ lệ sẽ bị giới hạn nhiều hơn đối với các rủi ro thiên tai và hạn mức trách nhiệm sẽ giảm đối với các hợp đồng bị mất cân đối. Việc đưa các dịch vụ đóng bảo hiểm/ đóng tái bảo hiểm vào các hợp đồng cố định cũng sẽ bị hạn chế. Hoa hồng tái bảo hiểm và hoa hồng theo lãi cũng có thể chịu sức ép, phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của từng công ty và của toàn ngành.

Đàm phán tái tục khó khăn

Các cuộc đàm phán tái tục của năm nay có thể sẽ rất gay go. Mặc dù có đủ số vốn đáp ứng yêu cầu của hầu hết các công ty của châu Á, nếu không phải là ở những khu vực khác trên thế giới, nếu các cuộc đàm phán về tái tục diễn ra muộn như những năm trước thì tốt hơn hết là chúng ta nên sẵn sàng cho một kế hoạch thay thế.

Mùa tái tục năm 2009 dường như không giống mọi năm khi mà rất nhiều các công ty tái bảo hiểm phải rút lui hay giảm mạnh tỷ lệ tham gia do không đạt được các điều khoản như mong muốn. Một công ty tái bảo hiểm đã phát biểu rằng: "Nếu chúng ta không cải thiện được các điều khoản thì đành phải giảm lượng dịch vụ". Các công ty nhượng tái bảo hiểm phải bắt đầu thu xếp tái bảo hiểm sớm hơn để có thời gian giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến các yêu cầu đang thay đổi của các công ty tái bảo hiểm và nếu các nhu cầu này không được đáp ứng thì có thể phải chờ một kế hoạch B.

(Theo Insurance Day 26/11/2008)



TÁI BẢO HIỂM - *đối mặt với những* khó khăn sắp tới

Trước khi cơn bão Ike ập đến và AIG kêu gọi trợ giúp, thậm chí ngay cả khi có một số người cho rằng còn quá sớm để dự đoán tỷ lệ phí bảo hiểm sẽ tăng giảm như thế nào cho đến khi mùa bão kết thúc, các nhà lãnh đạo tham dự các hội nghị Monte-Carlo và Baden-Baden vẫn dự đoán rằng tỷ lệ phí bảo hiểm sẽ tiếp tục đà sụt giảm, nếu không có những tổn thất thiên tai lớn. Tuy nhiên, vẫn có một số ý kiến không nhất trí về phí sẽ tiếp tục sụt giảm bao nhiêu lâu nữa cho đến khi thị trường sẽ thật chặt trở lại.

Swiss Re dự đoán tỷ lệ phí sẽ tiếp tục giảm ở hầu hết các nước và các nghiệp vụ bảo hiểm, dù mức giảm có thể thấp hơn so với năm ngoái. Theo ông Michel Lies, Giám đốc Khai thác khách hàng thì rất nhiều các nghiệp vụ bảo hiểm ví dụ như thảm họa tự nhiên và xe cơ giới tỷ lệ phí đã bắt đầu chững lại.

Aon Re Global thì dự đoán rằng khủng hoảng tín dụng và tính thanh khoản sẽ làm chậm lại quá trình giảm phí tái bảo hiểm vào mùa tái tục vào tháng 01/2009. Mùa tái tục vào tháng 1 sẽ đánh dấu việc phí tái bảo hiểm lần đầu tiên giảm chậm lại kể từ khi cuộc khủng hoảng tín



dụng nổ ra.

Theo ông Christopher Klein, Giám đốc kinh doanh toàn cầu của Công ty Guy Carpenter tỷ lệ phí tiếp tục giảm vào mùa tái tục tháng 1, nhưng có thể dưới 10%. Thời điểm tái tục vào 01/07 tỷ lệ phí giảm trung bình 10%, so với con số 6% cùng kỳ năm trước.

Theo ông Panayotis Karambelas, Phó chủ tịch và là chuyên gia phân tích cao cấp của công ty Moody's thì mặc dù giá tiếp tục giảm đáng kể "nhưng có lẽ đó là tỷ lệ phí nằm trong khoảng mà một số

chuyên gia cho là đúng tiêu chí nghiệp vụ, tùy thuộc vào từng loại hình bảo hiểm". Thị trường tái bảo hiểm sẽ vẫn tiếp tục "ổn định" trong năm 2009.

Ngược lại, Munich Re cũng dự báo thị trường cũng sẽ bắt đầu trong vài tháng tới. Sự sụt giảm doanh thu đầu tư trong những tháng qua đã dẫn đến giảm lợi nhuận và tập trung vốn ít hơn vào ngành bảo hiểm. Điều này sẽ tác động tích cực đến chu kỳ thị trường và sẽ thúc đẩy thị trường quay đầu. Ngay sau hội nghị, ông Torsten Jeworrek, thành viên Hội đồng quản trị đã trả lời trên các phương tiện



thông tin đại chúng của Đức rằng trước tình hình khủng hoảng tín dụng và những vấn đề khó khăn mà AIG đang gặp phải đang làm thay đổi bộ mặt của thị trường bảo hiểm, Munich Re vẫn đặt mục tiêu là “phí sẽ tăng trên 10%” vào mùa tái tục năm 2009.

Bình luận sau hội nghị, SCOR nhất trí rằng: “Đối với mùa tái tục năm 2009, chúng tôi dự báo nhu cầu vốn sẽ làm tăng nhu cầu tái bảo hiểm của các công ty bảo hiểm. Cuộc khủng hoảng tài chính và cuộc khủng hoảng dưới chuẩn đã tác động đến nguồn vốn của rất nhiều các công ty bảo hiểm và những khó khăn của các công ty lớn trên thị trường sẽ dẫn đến việc tăng giá đáng kể đối với một số nghiệp vụ bảo hiểm mà các công ty này đứng đầu. Hơn nữa, ngành tái bảo hiểm sẽ thắt chặt các điều kiện điều khoản hơn và tập trung vào quản trị chu kỳ thị trường hơn so với giai đoạn cuối những năm 1990 và vì thế chúng ta có thể tin rằng mức phí của năm 2009 sẽ ổn định hơn so với dự báo vào một vài tháng trước. Điều này cũng còn do tình hình

thiên tai trong năm và tác động của hoạt động đầu tư yếu kém đối với các công ty bảo hiểm. Những ảnh hưởng tổng hợp này có thể thúc đẩy làm cho giai đoạn thị trường mềm sớm chấm dứt.

Liệu tỷ lệ phí đã tương xứng hay chưa?

Ông Wilhelm Zeller, Chủ tịch của Hannover Re đã nói ngay trước khi ông nghỉ hưu rằng: Vấn đề không phải nằm ở chỗ tỷ lệ phí sẽ tăng hay giảm. Câu hỏi đặt ra cho chúng ta là “liệu tỷ lệ phí bảo hiểm đã tương xứng hay chưa?”. Sau 8 năm phí tăng, chúng ta đã đạt được một mức độ hợp lý vì vậy chúng ta đã có thể giảm phí. Hannover Re có thể tiếp tục tái tục với tỷ lệ phí của hầu hết các nghiệp vụ thấp hơn một chút mà vẫn đảm bảo có lãi. Cũng theo Hannover Re, tốc độ giảm phí đã chậm lại, phí và các điều kiện nhìn chung là “có thể chấp nhận được và tương xứng với rủi ro mặc dù có giảm đôi chút với các nghiệp vụ bảo hiểm tài sản và thương vong.

Còn đối với Munich Re, ông

Jeworrek cho hay công ty này “luôn có capacity dồi dào cùng với mức phí tương xứng, và sẽ chấp nhận tổn thất xảy ra”

Lạm phát

Với tình hình lạm phát hàng năm của Mỹ và một số nước châu Âu đạt hoặc vượt con số 4%, Swiss Re cho hay “nếu tỷ lệ lạm phát vẫn tiếp tục cao trong thời gian tới có thể sẽ phát sinh thêm nhiều tổn thất, làm giảm nguồn vốn của toàn ngành bảo hiểm. Các công ty bảo hiểm có thể cũng sẽ phải đối mặt với rủi ro bảo hiểm dưới giá trị”.

Theo công ty Moody's các công ty tái bảo hiểm đang đặc biệt phải chịu thách thức từ lạm phát khi đã sử dụng nhiều hợp đồng bảo vệ vượt mức bồi thường (XOL) và khó dự báo tỷ lệ lạm phát đối với các nghiệp vụ có thời hạn dài. Bảo hiểm bất động sản cũng bị ảnh hưởng do sự gia tăng giá vật liệu xây dựng, điều không được tính đến trong mô hình tính toán tổn thất.

Trong bản báo cáo về tái bảo hiểm của tổ chức xếp hạng tài chính Standard & Poor (S&P) thì lạm phát sẽ làm trầm trọng thêm ảnh hưởng của việc giảm phí và tăng chi phí xử lý các khiếu nại đã thông báo. Viễn cảnh lạm phát tiếp tục cao hơn, đặc biệt đi cùng với sự suy giảm trên diện rộng của tình hình kinh tế, là mối đe dọa đối với sức mạnh tài chính của các công ty bảo hiểm trong trung hạn.

Thảm họa tài chính

Ông Peter Zaffino, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc của Công ty Guy Carpenter cho hay “Chúng ta đang chứng kiến một

kiểu thảm họa mới “thảm họa tài chính” có sức ảnh hưởng đến cả tài sản cố và tài sản nợ trong bảng cân đối kế toán”. Thị trường tài chính khủng hoảng đã làm giảm 39% lợi nhuận trong nửa đầu năm 2008 của 5 công ty tái bảo hiểm lớn nhất, là do sự sụt giảm của thị trường vốn và lãi suất trái phiếu thấp. Và lần đầu tiên trong 6 năm gần đây mới có sự sụt giảm nguồn vốn của thị trường bảo hiểm.

Các tổ chức xếp hạng tài chính cảnh báo rằng những khó khăn của thị trường tài chính có thể tác động đến khả năng phục hồi nguồn vốn của các công ty tái bảo hiểm. Theo AM Best thì các công ty tái bảo hiểm sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc tăng vốn trước tình hình tài chính hiện tại so với năm 2005 khi mà cơn bão Katrina đổ bộ vào miền Nam nước Mỹ, với tổn thất được bảo hiểm lên tới trên 60 tỷ USD. Ông Karambelas thành viên của công ty Moody's cũng nhất trí và cho rằng trước tình hình thị trường tín dụng hiện tại đồng tiền phải có giá hơn trước đây.

Theo ông Klein, công ty Guy Carpenter: “nếu cuộc khủng hoảng tín dụng vẫn tiếp diễn, sẽ dẫn đến thiếu tính thanh khoản sau bồi thường nhất là đối với tín dụng”. Ngay cả khi có thị trường phái sinh và trái phiếu thiên tai hỗ trợ cho tái bảo hiểm truyền thống, “chuyển giao rủi ro chỉ có thể thực hiện được khi có tiền đứng đằng sau”.

Các thảm họa

Theo ông Jean-Philippe Thierry, Chủ tịch của ủy ban tổ chức hội nghị tại cuộc họp báo cho rằng năm nay là một trong những năm có nhiều thiệt hại về



nhân mạng nhất. Ông đã đưa ra con số ước tính 150.000 người thiệt mạng trong quý I với chi phí kinh tế trên 50 tỷ USD, và chỉ 1/3 trong số được được bảo hiểm. Ông cũng chỉ ra rằng Trung Quốc đã bị thiệt hại nặng nề bởi các trận bão tuyết, động đất ở Tứ Xuyên và lũ lụt.

Cơn bão Gustav, quét qua Vịnh Mexico và bang Louisiana vào cuối tháng 8 suýt trở thành thảm họa và do đó không ảnh hưởng đáng kể đến xu hướng phí đang ngày càng mềm. Tuy nhiên, cơn bão Gustav (cũng như những cơn bão kéo đến sau đó) luôn nhắc nhở mọi người về những tổn thất nặng nề xảy đến với ngành bảo hiểm và sự cần thiết phải thắt chặt việc định phí rủi ro tương xứng.



Theo ông John Andre, Phó chủ tịch tập đoàn, Bộ phận định phí Tài sản của AM Best: “Vấn đề của cơn bão Gustav không phải là mất khả năng thanh toán. Tuy nhiên, cơn bão Gustav, và tiếp sau đó là bão Hanna và Ike, có thể tác động làm giảm sự cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm bảo hiểm thiên tai.”

Chứng khoán hóa

Khối lượng chứng khoán hóa đã tăng trưởng trong năm 2006, lại tiếp tục tăng trưởng vào năm ngoái cả về số và lượng lần lượt là 35% và 42%, theo báo cáo của ông Thierry trong buổi họp báo của Ban tổ chức hội nghị.

Ông Jean Christophe Menioux, Giám đốc phụ trách rủi ro của tập đoàn AXA nhấn mạnh sự cần thiết phải đưa ra các số liệu chính xác và minh bạch trong việc chứng khoán hóa bởi vì “chúng ta đang chuyển giao rủi ro cho những đối tượng vốn không phải là các chuyên gia trong ngành bảo hiểm. Do đó, ngành bảo hiểm buộc phải chia sẻ thông tin

nhiều hơn. Hoặc là chúng ta sẽ cung cấp nhiều thông tin hơn hoặc là thị trường sẽ không phát triển". Ông cũng nói rằng trong 10 năm trở lại đây, lợi tức đầu tư của các công ty bảo hiểm được chứng khoán hóa thấp hơn các ngân hàng 3,5 điểm, và không có lý do nào giải thích cho điều đó nếu không phải là do chúng ta đã quản trị rủi ro không hiệu quả hơn các ngân hàng.

Sáp nhập môi giới

Một vấn đề nổi bật khác đó là công ty môi giới Aon mua lại công ty môi giới Benfield, với các môi giới, các công ty tái bảo hiểm và các tổ chức xếp hạng tài chính đã đưa ra hàng loạt các nhận định về vụ giao dịch này và khả năng xảy ra các vụ sáp nhập khác giữa các công ty lớn trên thị trường.

Kết quả của vụ sáp nhập này là tạo ra một công ty môi giới có giá trị bằng cả hai công ty môi giới lớn thứ 2 và thứ 3 thế giới - Guy Carpenter và Willis Re, cộng lại. Ông Thierry, chủ tịch ban tổ chức đã nói rằng không phải lo lắng về vấn đề thiếu cạnh tranh giữa các môi giới. Vì các công ty bảo hiểm gốc cũng có các chuyên gia thương thảo, thì "hiện tại vai trò của các môi giới không còn quá quan trọng như trước, vì vậy không ngạc nhiên khi thấy mọi người tập trung vào vấn đề này. Sẽ có ít công việc dành cho môi giới hơn. Vậy đây có phải là vấn đề tôi cần phải quan tâm? Xin thưa là không!"

Theo ông Peter Grant, chuyên gia tín dụng của S&P: "Những môi giới lớn đã được hợp nhất, và sự hợp nhất sâu rộng hơn có thể sẽ khó khăn xét theo khía cạnh cạnh tranh."

Vai trò của châu á

Sự đóng góp của các nước châu á trong thị trường tái bảo hiểm toàn cầu vẫn rất khiêm tốn, mới chỉ chiếm 6% tổng phí nhượng tái bảo hiểm trong năm 2007. Cả khu vực mới chỉ chiếm 1% tổng số phí bảo hiểm.

Trong khi tiêu điểm của hội nghị thường không đề cao vai trò của châu á, nhưng các công ty tái bảo hiểm đã không bỏ qua vai trò của các thị trường đang phát triển này. Hannover Re nói rằng công ty này sẽ tăng cường khai thác ở Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc (BRIC) và những thị trường đang phát triển khác là những khu vực có tỷ lệ phí và các điều khoản phù hợp, và theo ông Jeworrek của Munich Re tốc độ tăng trưởng ở những thị trường này làm gia tăng yêu cầu đối với capacity.

Định hướng tương lai

Các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ giữ lại nhiều rủi ro hơn trong mùa tái tục năm 2009 là

do những áp lực về ngân sách và quá trình tập trung hoá ngành bảo hiểm. Cùng với việc chia sẻ rủi ro theo hợp đồng phi tỷ lệ được dự báo là sẽ tiếp tục gia tăng, phí chuyển nhượng tái bảo hiểm vì vậy có thể giảm, làm gia tăng sự cạnh tranh đối với thị trường tái bảo hiểm. Điều này sẽ dẫn đến tỷ lệ phí tái bảo hiểm thấp hơn, nhất là đối với các rủi ro thảm họa tự nhiên.

Các tổ chức xếp hạng tài chính rất lạc quan về tương lai của ngành tái bảo hiểm toàn cầu. Các tổ chức xếp hạng tài chính S&P, Moody's và Fitch Ratings vẫn đánh giá ngành tái bảo hiểm sẽ phát triển ổn định, cùng với cảnh báo của S&P rằng sự giảm giá trên diện rộng sẽ có thể dẫn tới thay đổi cục diện của ngành theo hướng tiêu cực. AM Best dự báo rằng các công ty tái bảo hiểm vẫn thu được lợi nhuận mặc dù có các thách thức về việc tăng capacity, những công ty mới gia nhập thị trường và những hình thức vốn mới. ■

(Theo Asia Insurance Review tháng 11/2008)





BẢO HIỂM

hàng hoá

Hàng hoá của các nước châu Á đang phải đối mặt với áp lực ngày càng tăng

Giá cả hàng hoá đang tiếp tục tăng một cách chóng mặt trong những năm gần đây. Giá dầu tăng từ dưới 40 USD/thùng trong năm 2003 lên mức hiện tại là khoảng 130 USD/thùng, khiến cho giá trị hàng hoá được chuyên chở trên một số con tàu có thể lên tới trên 250 triệu USD. Với sự gia tăng mức độ rủi ro như vậy, một tàu chở dầu bị chìm sẽ làm đau đầu các công ty bảo hiểm.

Không chỉ có mỗi dầu tăng giá mà cả đồng, thép, thiếc, nhôm và các kim loại khác cũng tăng giá. Những vật liệu này đang bị đánh cắp ngày càng nhiều khi mà giá tăng mạnh trên thị trường

chợ đen. Ví dụ như, giá đồng đã tăng trên 50% trong vòng 3 năm qua và bây giờ mỗi xe tải chở đồng sẽ có trị giá hàng hoá lên tới 350.000 USD. Giá cả tăng cao làm gia tăng các hoạt động trộm cắp đến mức hiện nay đồng được các nhân viên khai thác bảo hiểm xếp vào hàng hoá có nguy cơ rủi ro cao.



Tập trung vào công tác an ninh trước tình hình tội phạm gia tăng

Việc đánh cắp những hàng hoá này thường xảy ra khi nguyên liệu thô đang được lưu kho tại cảng chờ để chuyển lên xe hoặc tàu. Cảng của một số nước hầu như không có hệ thống an ninh, tạo cơ hội thuận lợi cho các tổ chức tội phạm. Nhiều khách hàng tăng cường các biện pháp an ninh bằng cách sử dụng các hệ thống theo dõi trong các phương tiện vận tải. Nhưng chi phí cho loại hình an ninh này vẫn còn khá cao tại một số nước châu Á và kết quả là rủi ro vẫn cao.

Nạn cướp biển đã tái diễn ở ngoài khơi của biển Đông châu Phi và các khai thác viên cần tính đến rủi ro này khi chào phí. Tiến chuộc thường là mục tiêu chính của cướp biển. Tuy nhiên, do nhu cầu lớn về các hàng hoá

này, đặc biệt là thép và thiếc, hàng hoá có thể dễ dàng bán trên thị trường chợ đen. Tổn thất chủ yếu xảy ra ở các vùng biển nhỏ, và các tàu hàng đi qua các khu vực này hiện nay đã tăng cường an ninh, như trang bị lực lượng vũ trang trên tàu để chống lại nạn cướp biển. Hệ thống theo dõi cũng được lắp đặt ở hầu hết các đội tàu lớn và đã có quy định cho phép thủy thủ trên tàu tự khóa mình ở bên trong phòng nhằm ngăn chặn cướp biển khống chế thuyền trưởng và thủy thủ đoàn đòi tiền chuộc.

Các nước Đông Nam Á đã áp dụng các biện pháp mạnh mẽ là thuê đội bảo vệ bờ biển quốc tế để bảo vệ eo biển Malacca. Biện pháp này đạt hiệu quả cao vì những vụ tấn công của cướp biển đã giảm đáng kể. Tuy nhiên, một số nước như Somalia không sử dụng biện pháp này và vì thế đây vẫn còn là vùng có nguy cơ rủi ro rất cao.



Năng lực bảo hiểm gia tăng

Năng lực kinh doanh bảo hiểm hàng hoá toàn cầu tăng đáng kể trong 3 năm vừa qua là do tỷ lệ tổn thất hàng hoá tốt, khiến cho nhiều công ty bảo hiểm cùng tham gia thị trường. Sự cạnh tranh cũng trở nên gay gắt hơn trước kia, nhất là ở châu Á. Trong khi các khai thác viên bảo hiểm có thể nhận được nhiều phí hơn trước đây do hàng hoá tăng giá, tổn thất cũng tăng và các khiếu nại thường xuyên có thể làm giảm số tiền phí bảo hiểm rất nhanh.

Dĩ nhiên, chủ hàng sẽ có lợi từ việc giảm phí và phạm vi bảo hiểm rộng hơn, các đơn bảo hiểm hiện nay đã bắt đầu đưa vào các điều khoản đáng ngại. Điều kiện điều khoản được mở rộng hơn nhiều so với trước đây và mức khấu trừ giảm đến 50% đối với một số loại hàng hoá. Tỷ lệ phí có thể sẽ tiếp tục giảm xuống trừ phí có nhiều tổn thất thảm hoạ xảy ra.

Khiếu nại cao hơn mức trung bình

Một vấn đề các công ty bảo hiểm hàng hoá đang phải đối mặt là khiếu nại tổn thất chung. Vì hàng hoá càng có giá cao, mức đóng góp tổn thất chung cũng cao hơn. Trong một số trường hợp, chủ hàng có thể trả tới hơn 90% của tổn thất chung vì giá trị của con tàu chỉ bằng một phần nhỏ của giá trị hàng hoá.

Trong khi kỷ luật khai thác đang ngày càng bị lơ là do tình hình giảm phí, các khai thác viên có



thể khuyến khích khách hàng áp dụng những biện pháp đơn giản nhưng hiệu quả để giảm thiểu tổn thất. Một minh chứng hiển nhiên là phải chú trọng vào chất lượng các con tàu của khách hàng thuê và phải đảm bảo chắc chắn rằng tàu thuộc loại được xếp hạng và việc xếp hạng này được duy trì. Mặc dù dung tích các tàu đã tăng đáng kể trong thập kỷ qua ở các nước châu Á, nhưng vẫn có các con tàu già được sử dụng, đặc biệt là sử dụng trong các chuyến đi nội vùng ngắn ngày. Hiện nay, việc bỏ phụ phí tàu già đối với những tàu trên 25 tuổi, không được phân hạng và không có bảo hiểm P&I vẫn xảy ra tương đối phổ biến. Không sớm thì muộn sẽ có tổn thất xảy ra với những

tàu này.

Hàng hoá phục vụ cho các dự án cũng đang tăng trưởng mạnh trong khu vực là do nhu cầu của các nhà máy năng lượng thay thế, cùng với các nhà máy lọc dầu, việc mở rộng và trang bị hệ thống kho bãi tại cảng... Nhiều ngân hàng cho vay bây giờ yêu cầu phải có bảo hiểm chậm khởi công mua kèm bảo hiểm hàng hải.

Vẫn có nhiều cơ hội tốt trong thị trường bảo hiểm hàng hoá nhưng cần có nguyên tắc khai thác nghiêm túc và gia tăng những nỗ lực giúp khách hàng giảm rủi ro và tổn thất. ■

(Theo Asia Insurance Review 9/2008)



Dự đoán sẽ có sự bùng nổ bảo hiểm trách nhiệm pháp lý ở **LỤC ĐỊA CHÂU ÂU**



Các tin tức từ Công ty bảo hiểm tín dụng Coface đưa ra cho thấy cuộc khủng hoảng tín dụng đang lan rộng khắp châu Âu trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính đang ngày càng sâu rộng, vì vậy không có gì ngạc nhiên khi các loại hình bảo hiểm trách nhiệm đang ngày càng thu hút được nhiều sự quan tâm.

Theo báo cáo của Coface, đã có hàng dài người xếp hàng ngoài các ngân hàng, cho thấy mức độ giảm lòng tin đối với các tổ

chức kinh tế và sụt giảm trong hoạt động kinh doanh. Theo Coface cuộc khủng hoảng tín dụng toàn cầu bắt đầu từ tháng 01/2008.

Yves Zlotowski, Kinh tế viên trưởng của Coface giải thích: "Cuộc khủng hoảng bắt đầu xảy ra đối với thị trường bất động sản, đã tác động mạnh đến các công ty ở các quốc gia mà bong bóng phát triển đang chuẩn bị vỡ, điển hình như ở Anh và Ireland. Tình hình khủng hoảng tài chính xấu dần đi đã lan dần sang các lĩnh vực khác. Điều đó

đang làm mất dần niềm tin của các tổ chức kinh tế. Cuộc khủng hoảng hiện đã lan sang khu vực đồng euro, ảnh hưởng đến Italia và Pháp.

Tăng nhu cầu đối với bảo hiểm D&O

Theo báo cáo của các luật sư ở châu Âu nhu cầu bảo hiểm trách nhiệm lãnh đạo doanh nghiệp (D&O) đang gia tăng bởi vì lãnh đạo các công ty muốn bảo vệ chính mình trước nguy cơ sụp đổ công ty trước tình hình tài chính hỗn loạn hiện tại.

Theo ông Reinhard Dallmayr, thành viên của hãng luật Bach, Langheid & Dallmayr - Đức, các đơn bảo hiểm D&O mới phát triển trong những năm gần đây nhưng nhu cầu đối với loại hình này tăng mạnh trong thời gian qua, sau một số vụ bồi thường. Ông Dallmayr cũng thất sự ấn tượng bởi nhu cầu cho loại hình bảo hiểm này ngày càng nhiều. Nhưng thực tế thị trường bảo hiểm này vẫn rất mềm.

Dallmayr giải thích rằng thị trường mềm không chỉ là tình trạng giảm phí mà chủ yếu là việc nới lỏng các điều kiện điều khoản. Ví dụ, trong một vài trường hợp thời hạn thông báo có thể kéo dài từ 1 năm lên thành 5 năm.

Cũng theo ông, cho đến nay khiếu nại vẫn chưa phát sinh trong bối cảnh khủng hoảng thị trường hiện nay, nhưng chúng ta phải luôn luôn ý thức sẽ có các khiếu nại lớn đối với các ngân hàng. Nhưng điều tương tự có thể sẽ không xảy ra đối với thị trường bảo hiểm nếu như đưa ra các bằng chứng về một số sai phạm pháp lý trong quá trình hoạt động.

Theo ông Dallmayr còn quá sớm để nói về những gì sẽ xảy ra, các lãnh đạo doanh nghiệp có biết rõ về những gì đã xảy ra hay cách thức kiểm soát nào hợp lý. Và có thể sẽ phát sinh khiếu nại đối với bảo hiểm lỗi và bỏ sót (E&O) cũng như là tác động của đơn bảo hiểm trách nhiệm đối với các chuyên gia tư vấn.

Còn có thể xảy ra tình huống một nhóm các nhà đầu tư cùng khiếu nại, tập hợp thành một vụ kiện tập thể của nhóm các luật sư bảo vệ lợi ích của người tiêu



dùng. Về sự kiện sụp đổ của Ngân hàng Lehman Brothers, theo ông Dallmayr, nhiều người mất tiền không thể chấp nhận những tổn thất này mà không truy cứu trách nhiệm của người có liên quan.

Trong khi đó, theo ông Hans Londonck Sluijk, thành viên chuyên trách về các vụ kiện doanh nghiệp của công ty Houthoff Buruma tại Hà Lan, do tỷ lệ tham gia bảo hiểm D&O đã ở mức cao nên nhu cầu đối với loại hình bảo hiểm này không tăng. Tuy nhiên, những người đã mua bảo hiểm này đã được hưởng một mùa tái tục mềm của AIG và bây giờ là cả những khó khăn của công ty này. AIG là công ty bảo hiểm lớn ở Hà Lan trong những năm gần đây và các môi giới đang lợi dụng những khó khăn mà công ty này đang gặp phải để làm lợi hơn cho khách hàng. Theo ông Londonck Sluijk: "Đang nổ ra cuộc cạnh tranh lớn và dường như có đủ capacity. Các môi giới muốn gửi thông điệp này đến AIG, rằng chỉ có một sự lựa

chọn hoặc là giảm giá hoặc là sẽ bị mất thị phần."

Một vấn đề các công ty bảo hiểm khác gặp phải đó là việc họ thường không xử lý hết khối lượng nghiệp vụ có được vì vậy này sinh một số vấn đề về hậu cần. Nhưng tình hình có thể thay đổi. Theo ông Londonck Sluijk, các vấn đề của ngân hàng Fortis đã làm phát sinh "vô số các thông báo, mặc dù không ai biết liệu những thông báo đó có dẫn đến khiếu nại hay không."

Hiện tại vấn đề của ngân hàng Fortis là quyết định xem sẽ phải làm gì tiếp theo nhưng các công ty bảo hiểm đang chờ đợi diễn biến của những tháng tới sẽ như thế nào. Năm tới chắc chắn sẽ là một năm đầy biến động, song trong những tháng tới đây tình hình xung quanh những khó khăn của AIG sẽ trở nên sáng tỏ hơn.

Và những lý do duy trì thị trường mềm sẽ không còn. Có lẽ đây là thời điểm các công ty bảo hiểm đã chờ đợi để kết thúc quá trình 7

năm vừa qua. Thị trường đã đến lúc phải quay đầu.

Đối với các công ty bảo hiểm của Ý, tình hình những năm vừa qua dẫn đến sự thay đổi toàn diện về cách thức hoạt động. Các doanh nghiệp truyền thống hoạt động theo mô hình sở hữu gia đình và một số cổ đông lớn nắm quyền điều hành doanh nghiệp. Nhưng theo ông Roberto Cociancich, thành viên của CRW & Partners, những thay đổi trong bộ luật dân sự và luật doanh nghiệp đã chuyển trọng tâm sang trách nhiệm đối với bên thứ 3, mở rộng số lượng người phải chịu trách nhiệm đối với bên thứ 3.

Kết quả là đã gia tăng nhu cầu bảo hiểm D&O; số lượng đơn bảo hiểm tăng gấp 10 lần so với 4 đến 5 năm trước.

Ông Cociancich cũng dự đoán nhu cầu với sản phẩm bảo hiểm này còn tiếp tục tăng mạnh trong năm tới do khủng hoảng tín dụng.

Lĩnh vực cần quan tâm khác

Một vấn đề cần quan tâm khác mới nảy sinh gần đây đó là việc các công ty mẹ không phải lúc nào cũng có khả năng bảo vệ các công ty con ở các nước khác. Một vài các định chế tài chính lớn có các chi nhánh ở Ý, nhưng theo ông Cociancich, những giám đốc bây giờ mới bắt đầu nhận ra sự nguy hiểm đang đe dọa chính mình. "Sự sụp đổ của ngân hàng Lehman Brothers là một cú sốc lớn. Mọi người nhận ra rằng ngay cả các tập đoàn khổng lồ cũng có thể dễ dàng bị sụp đổ".

Việc duy nhất có thể hạn chế nhu cầu vẫn đang tiếp tục tăng mạnh đó là tăng chi phí đơn bảo hiểm. Người mua bảo hiểm sẽ phải trả các đơn bảo hiểm giá cao và Cociancich cũng nói rằng phí bảo hiểm đang tăng.

Thị trường Pháp có thể sẽ không bùng phát nhu cầu cho sản phẩm bảo hiểm này nhưng sẽ phát sinh nhiều trường hợp khiếu nại lãnh đạo các công ty.

Cuộc khủng hoảng của hệ thống ngân hàng dự báo sẽ làm phát sinh nhiều khiếu nại, ít nhất là do Pháp có rất nhiều các doanh nghiệp qui mô trung bình đang hoạt động. Nhiều doanh nghiệp đang chống chọi mà không có sự trợ giúp từ phía các ngân hàng và dự kiến sẽ thất bại. Khi đó, bên được thụ hưởng tài sản trong trường hợp công ty phá sản có thể điều tra kỹ xem liệu có bằng chứng nào để khởi kiện người lãnh đạo công ty không.

Rủi ro thứ hai và đang gia tăng

ở Pháp chính là các vụ kiện chống lại chính các ngân hàng. Có thể chưa có bất kỳ khiếu nại nào như vậy nhưng rõ ràng một số ngân hàng có các khoản đầu tư mạo hiểm và có lẽ các cổ đông mong đợi sẽ thu hồi được một phần số tiền đã mất từ ban quản trị.

Năm 2008 và thậm chí cả năm 2009 có thể sẽ không có nhiều khiếu nại phát sinh nhưng các vụ kiện sẽ gia tăng mạnh và bắt đầu ảnh hưởng đến thị trường khi bên thụ hưởng tài sản và các cổ đông tìm đủ chứng cứ để khởi kiện.

Thông tin tốt cho các công ty bảo hiểm Pháp là những nỗ lực nhằm tiến hành cách vụ kiện tập thể ở nước Pháp tiếp tục bị phản đối. Năm ngoái chính phủ đã từ chối việc đưa ra khuôn khổ chính thức cho các vụ kiện tập thể và lời kêu gọi gắn dây của các luật sư bên nguyên cho việc tập hợp các khiếu nại đã bị các cơ quan luật pháp phản đối. ■

(Theo Insurance Day - 11/2008)





CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO ĐƯỢC ĐỀ CAO KHI kiên tụng gia tăng

Kiên tụng là vấn đề rất nghiêm trọng đối với các doanh nghiệp và các công ty bảo hiểm hiện nay. Gần 90% các doanh nghiệp của Mỹ bị dính líu đến kiện tụng, các doanh nghiệp có giá trị tài sản hàng tỷ đôla có thể phải đương đầu với 150 vụ kiện tại một thời điểm nhất định.

Các vụ thu hồi sản phẩm đang diễn ra phổ biến, vụ việc gần đây nhất mới xảy ra vào cuối tháng 10 khi có 2 công ty sản xuất thực phẩm lớn của Nhật phải thu hồi lại hàng nghìn gói mì ăn liền do nhiễm thuốc trừ sâu. Toàn cầu hóa thị trường, tốc độ phát triển nhanh các trung tâm sản xuất ở các nước đang phát triển và những quan ngại khách hàng thực thi quyền hạn của mình là những nhân tố làm gia tăng rủi ro trách nhiệm.

Đồng thời, phản ứng của cổ đông được dự đoán sẽ tăng trở lại trong năm nay, là do sự suy sụp của các thị trường tài chính toàn cầu vẫn đang tiếp diễn, với nhiều công ty lớn và mới thành lập, từ McDonald's cho đến Suez, đều bị khuấy động bởi các nhà đầu tư trong những năm gần đây. Ngoài ra, môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp cùng với các văn bản pháp lý mới ban hành như Đạo luật Corporate Manslaughter (quy định về tội làm chết người của doanh nghiệp) của Anh càng làm tăng thêm rủi ro.

Nghiên cứu về rủi ro trách nhiệm pháp lý của Lloyd's

Đầu năm nay, Lloyd's đưa ra một nghiên cứu chi tiết về rủi ro trách nhiệm pháp lý, được gọi là "Khi các vị lãnh đạo phải ra hầu tòa" ("Directors in the dock"), đây là chuyên đề nghiên cứu thứ

ba trong series dự án Rủi ro 360°. Điều đó cho thấy rằng mặc dù chúng ta có thể không bị rơi vào khủng hoảng, nhưng vấn đề trách nhiệm pháp lý lại tác động đến các doanh nghiệp nhiều hơn trước kia. Biến động của thị trường tài chính hiện tại cảnh báo các công ty về sự liên quan lẫn nhau trong môi trường kinh doanh hiện nay và tác động kinh tế của tình trạng gia tăng tranh chấp pháp lý đang có xu hướng vượt ra ngoài biên giới nước Mỹ.

Một nghiên cứu của Lloyd's dựa trên cuộc phỏng vấn do Economist Intelligence Unit tiến hành với 183 giám đốc doanh nghiệp của các công ty trên khắp thế giới chỉ ra rằng có khoảng 7 trong số 10 doanh nghiệp đã từng dính líu đến kiện tụng trong 3 năm vừa qua. Chủ yếu là các vụ kiện của người làm công và khách hàng, và rất nhiều các công ty cũng bị khởi kiện bởi các đối tác trong hợp đồng, cơ quan quản lý và các nhóm có quyền lợi đặc biệt.

Lãnh đạo các công ty đang tiêu tốn 13% thời gian của mình giải quyết các vấn đề liên quan đến trách nhiệm pháp lý vốn đã tiêu hao rất nhiều nguồn lực của công ty và dự đoán sẽ còn tiếp tục tăng cao trong 3 năm tới do nhận thức rủi ro sẽ càng lớn hơn.

Phát hiện thứ 2 của Nghiên cứu chỉ ra rằng phần lớn các giám đốc tin rằng tình trạng gia tăng tranh chấp pháp lý đã lan rộng trên toàn thế giới, hơn một nửa trong số những người được điều tra cho rằng tâm lý kiện tụng kiểu Mỹ đang lan rộng khắp phương Tây, đặc biệt là ở châu Âu. Hầu hết các giám đốc được phỏng vấn cho rằng các doanh nghiệp và khách hàng ngoài nước Mỹ có tâm lý sẵn sàng đi



kiện mỗi khi có tranh chấp. Một điều không kém phần quan trọng là các tòa án Mỹ cũng chấp nhận xét xử các vụ án trước đây được coi là ngoài phạm vi lãnh thổ, với xu hướng "tìm kiếm quyền xét xử cạnh tranh" và "Kiểm chọn tòa án" ("Forum shopping") đang là vấn đề ngày càng được quan tâm.

Phát hiện thứ ba chỉ ra rằng rõ ràng chi phí kiện tụng tăng thì khách hàng là người phải gánh chịu do phải trả giá cao hơn cho sản phẩm và dịch vụ. Trong cuộc điều tra của chúng tôi, 1/3 (34%) các công ty nói rằng họ phải tăng giá để chi trả cho những chi phí phát sinh thêm và 39% các công ty dự định sẽ tiến hành tăng phí trong 3 năm tới. Vì thế, chi phí kiện tụng là những khoản chi phí ngầm được tính vào sản phẩm và dịch vụ mà công ty trích ra như một khoản chi phí hoạt động không hiệu quả.

Cuối cùng, các phát hiện cũng chỉ ra rằng nguy cơ rủi ro trách nhiệm pháp lý gia tăng đang làm hạn chế sự đổi mới và tâm lý

chấp nhận rủi ro, làm kìm hãm tham vọng và triển vọng phát triển của rất nhiều doanh nghiệp khắp thế giới. 1/3 số người được hỏi trong cuộc điều tra của chúng tôi cho rằng trong 3 năm vừa qua kiện tụng làm cho họ cảnh giác với rủi ro hơn và tỷ lệ tương tự nói rằng họ đã chọn giải pháp xử lý khác quan liêu. Nguy cơ bị kiện tụng vì thế tạo ra ý thức cảnh giác, bỏ qua nhiều cơ hội phát triển kinh doanh, và điều này chắc chắn gây thiệt hại cho nền kinh tế thế giới.

Ảnh hưởng kinh tế sâu rộng hơn

Tác động của rủi ro trách nhiệm pháp lý đối với toàn nền kinh tế là vấn đề được ông Roger Barker, Giám đốc quản trị doanh nghiệp của Học viện Giám đốc (IoD) đặc biệt chú ý khi trình bày tại cuộc hội thảo của IoD do Lloyd's tài trợ vào tháng trước bàn về những ảnh hưởng của rủi ro trách nhiệm pháp lý đối với các doanh nghiệp.



Theo ông Barker trách nhiệm giải trình đều đặn và chính xác về tình hình của toàn ngành công nghiệp và của doanh nghiệp là việc nên làm. Tuy nhiên, nếu giải trình không chính xác sẽ gây ra phản ứng dây chuyền đối với quá trình kinh doanh công ty, tiếp theo sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế. Nhận thức các vụ kiện đang phát triển ngày càng nhiều cũng cần thiết như việc xử lý các vụ kiện thực tế đang diễn ra và nên áp dụng qui chế rõ ràng khi khởi kiện lãnh đạo các doanh nghiệp.

Phát hiện nổi bật nhất trong nghiên cứu này là khoảng cách đang tồn tại giữa nhận thức về rủi ro đang gia tăng và hành động để đối phó với những rủi ro đó. Nhiều công ty cũng biết rằng họ nên chú ý đến các vấn đề trong tương lai ảnh hưởng đến việc kinh doanh của công ty nhưng họ cũng nói rằng do phải giải quyết các vụ việc đang xảy ra hiện tại nên họ không thể chú tâm đến các vấn đề có thể xảy ra trong tương lai.

Vì vậy, các doanh nghiệp nên làm gì để giải quyết những nguy cơ có thể xảy ra sau này? Tại Lloyd's, ban điều hành đặt trọng tâm vào việc tham gia và dự báo rủi ro trách nhiệm pháp lý có thể phát sinh trong tương lai. Ứng dụng khoa học công nghệ như an toàn hệ thống dữ liệu và công nghệ nano, các vấn đề môi trường như những lo ngại về tác

động của thay đổi khí hậu và ô nhiễm và trách nhiệm pháp lý phát sinh do quản trị doanh nghiệp yếu kém và các văn bản pháp lý liên quan là những rủi ro đang phát sinh và được các lãnh đạo doanh nghiệp đánh giá là nguồn gốc phát sinh trách nhiệm pháp lý.

Tuy nhiên, cần phải chú ý rằng phải có sự nhất trí về những rủi ro trách nhiệm pháp lý chính sẽ xảy ra trong tương lai, vì vậy cần phải tiến hành nghiên cứu về cách thức quản trị rủi ro để hạn chế nhân tố môi trường bên ngoài có thể trở thành nguy cơ rủi ro trong tương lai.

Đối mặt với những rủi ro có thể phát sinh trong tương lai, các công ty nên giám sát và đánh giá môi trường rủi ro theo hướng tích cực, tận dụng các dịch vụ đối với lĩnh vực tư vấn quản trị rủi ro, nhóm chung lợi ích đặc biệt và nhóm vận động hành lang, là những nguồn cung cấp thông tin hữu hiệu về các nguy cơ rủi ro. Hơn nữa, các công ty có thể làm nhiều hơn để nắm bắt cách thức quản trị rủi ro trách nhiệm bằng cách nâng cao ý thức về kết quả hoạt động kinh doanh có thể dẫn đến kiện tụng.

Các công ty có tầm nhìn xa

Hầu hết các công ty phát triển lớn mạnh đều quản trị rủi ro trách nhiệm pháp lý bằng hệ thống quản trị rủi ro của doanh nghiệp song song với việc đạt được mục đích kinh doanh chứ không phải đơn giản là giao phó công ty cho các luật sư xử lý khi phát sinh vấn đề.

Bảo hiểm đóng vai trò quan trọng trong việc giúp doanh nghiệp giảm thiểu và hạn chế rủi ro trách nhiệm. Các công ty bảo

hiểm cung cấp nhiều đơn bảo hiểm cho các doanh nghiệp và các lãnh đạo doanh nghiệp đối với một số trách nhiệm pháp lý cụ thể. Ví dụ như Bảo hiểm trách nhiệm lãnh đạo doanh nghiệp và Bảo hiểm lỗi và bỏ sót cho các chuyên gia như các luật sư, trách nhiệm pháp lý đối với các dự án xây dựng, kê đơn sai của bác sỹ, y sỹ và y tá và trách nhiệm của các chuyên gia đối với các định chế tài chính.

Tình hình rủi ro trách nhiệm pháp lý hiện tại và việc kinh doanh đang gia tăng trên qui mô toàn cầu tạo nhiều cơ hội cho các công ty bảo hiểm cung cấp sản phẩm và dịch vụ để ủng hộ và bảo vệ các doanh nghiệp trước các rủi ro trách nhiệm pháp lý. Tuy nhiên, các công ty bảo hiểm khai thác nghiệp vụ phải xem xét đến những rủi ro có thể xảy đến và đảm bảo rằng điều khoản và điều kiện hợp lý và rủi ro được định giá tương xứng. Để đạt được những điều này, các công ty bảo hiểm của Lloyd's cũng như ở những nơi khác cần phải nâng cao qui trình quản trị rủi ro của công ty và tập trung nhiều thời gian và nguồn lực hơn vào tìm hiểu rủi ro và đảm bảo am hiểu về các tổn thất xảy đến với doanh nghiệp mình.

Do các công ty ở các địa điểm và với các qui mô khác nhau đang phải đối mặt với nguy cơ rủi ro trách nhiệm pháp lý đang gia tăng nên các công ty bảo hiểm và các doanh nghiệp cần phải hợp tác chặt chẽ hơn để đảm bảo rằng những rủi ro phát sinh được quản trị hiệu quả hơn. Trong tình hình khai thác và điều kiện kinh tế hiện tại, chưa bao giờ vấn đề này lại quan trọng như hiện nay»

(Theo Insurance Day 26/11/2008)

Đức

CHUẨN BỊ
CHO NHỮNG
KHIẾU NẠI DO



khủng hoảng tín dụng

Gống như các nước châu Âu khác và các nước trên thế giới, khủng hoảng tài chính đã tác động đến những nạn nhân đầu tiên ở Đức, trong đó BayernLB là ngân hàng đầu tiên ở Đức phải yêu cầu chính phủ trợ giúp khoản tiền 5,4 tỷ euro (6,792 tỷUSD).

Ngân hàng Hypo Real Estate, chuyên cấp vốn cho bất động sản, là ngân hàng tư đầu tiên tìm kiếm sự bảo hộ từ chính phủ liên bang và đăng ký bảo lãnh lên đến con số tiền tỷ. Ngân hàng Commerzbank AG đã phải yêu cầu khoản tiền 8,2 tỷ euro từ gói cứu trợ của chính phủ và ngoài ra, cũng được cấp số tiền bảo lãnh trái phiếu lên đến 15 tỷ euro.

Các ngân hàng thuộc sở hữu nhà nước HSH Nordbank (lên đến 30 tỷ euro) và ngân hàng

WestLB cũng yêu cầu trợ giúp từ các quỹ cứu trợ khẩn cấp. Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức đã chuẩn bị cứu trợ tài chính cho ngân hàng IKB Deutsche Industriebank và ngân hàng Sachsen LB vào mùa hè năm 2007 để cứu các ngân hàng này khỏi rơi vào tình trạng phá sản.

Ảnh hưởng pháp lý của cuộc khủng hoảng tài chính nên được nhìn nhận dưới 2 mô hình của hệ thống luật pháp của Đức, đó là: cơ sở pháp lý bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và Đạo luật tố tụng áp dụng cho các nhà đầu tư vốn (Kap-Mug).

Cơ sở pháp lý bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư

ở Đức một lần sống khởi kiện đang tràn tới các công ty bảo hiểm, các ngân hàng và các nhà tư vấn tài chính. "Các tổ chức

pháp lý bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư" tập hợp những nhà đầu tư bị rủi ro. Luật sư của các nhà đầu tư này được hỗ trợ bởi những sửa đổi pháp lý gần đây, cho phép các luật sư ở Đức được thu phí khi thắng kiện với điều kiện là tình hình tài chính của khách hàng không đủ để theo kiện nếu không có điều khoản phí luật sư như trên.

Vì vậy, các nhà đầu tư bị tổn thất trên thị trường tài chính có thể khởi kiện những đối tượng được cho là gây nên những tổn thất của họ mà không có bất kỳ một rủi ro tài chính nào.

Tổ tụng theo Đạo luật Kap-Mug

Các vụ kiện tập thể như xảy ra ở Mỹ không được chấp nhận ở Đức. Tuy nhiên, kể từ tháng 11/2005, theo đạo luật Kap-Mug, được gọi là "tổ tụng mô



hình” trong các vụ kiện đòi bồi thường tổn thất gây nên do thông tin về thị trường vốn không chính xác, sai lạc hay thiếu.

Các vấn đề phát sinh giống nhau trong ít nhất 10 vụ kiện tổn thất cá nhân được liên hợp thành một vụ kiện mẫu và tòa án sẽ có phán quyết chung có tính chất ràng buộc đối với tất cả các nguyên đơn.

Cho đến nay đạo luật này được đánh giá là vũ khí không sắc bén. Trong nhiều trường hợp, các nhà đầu tư cố đòi bồi thường từ nhiều công ty khác nhau và những đối tượng có liên quan. Chỉ rất ít vụ kiện liên quan tâm đến sai sót trong các bản giới thiệu hay thông báo đặc biệt.

Tuy nhiên, rất nhiều các công ty, cụ thể là các ngân hàng, các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm có thể sẽ phải đối mặt với vụ kiện mẫu theo Đạo luật này, do các nhà đầu tư buộc tội họ đã cung cấp thông tin về những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính đến tình hình của công ty

quá muộn hay phạm vi cung cấp thông tin không chính xác. Do đó, có thể coi các quyết định đầu tư không chính xác được đưa ra dựa trên những thông tin sai lệch.

Vậy những khiếu nại có thể phát sinh từ đâu?

Khởi kiện theo Đạo luật Kinh doanh Chứng khoán STA

Lần sóng khởi kiện đầu tiên là đối với các ngân hàng. Đối tượng chịu tác động thường đang rơi vào tình trạng tài chính khó khăn. Những người nắm giữ chứng khoán của các ngân hàng này sẽ khiếu nại cho những tổn thất gây nên bởi những thông tin về thị trường vốn được xem là không chính xác, khiếm khuyết, không hoàn thiện hay chậm trễ theo khoản 37 b của Đạo luật kinh doanh Chứng khoán (STA) và do những bản thông báo đặc biệt có sai sót theo khoản 37 c của STA.

Người khiếu nại có thể viện cớ rằng giám đốc các công ty trong các báo cáo tài chính công khai đã “giảm nhẹ” những rủi ro

đang tồn tại liên quan đến cuộc khủng hoảng dưới chuẩn. Nếu những người khiếu nại này thành công thì các ngân hàng sẽ lại đi khiếu nại các công ty bán bảo hiểm trách nhiệm lãnh đạo doanh nghiệp (D&O).

Các công ty bảo hiểm gốc và các công ty tái bảo hiểm có thể đối mặt với các vụ kiện tương tự nếu giá cổ phiếu và những chứng khoán khác của họ thực chất bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng tài chính, mặc dù rằng tình hình xấu nhất là bị can thiệp bởi cơ quan giám sát của Đức (BaFin).

Các vụ kiện “trách nhiệm pháp lý theo bản cáo bạch”

Lần sóng khởi kiện thứ 2 có thể sẽ nhằm đến các ngân hàng, các công ty bảo hiểm và các công ty ủy thác đầu tư dựa trên trách nhiệm pháp lý theo cáo bạch. Theo trách nhiệm pháp lý này, đơn vị phát hành chứng khoán sẽ chịu trách nhiệm đối với những tổn thất nếu bản cáo bạch đưa ra gồm các thông tin không đúng hoặc sai lệch. Nhà đầu tư sẽ lập luận rằng họ sẽ không bao giờ mua loại chứng khoán đó nếu các bản cáo bạch đề cập đến những chỉ số rõ ràng hơn về các rủi ro liên quan.

Các công ty bị khiếu nại sẽ báo cáo tình hình cho các công ty bảo hiểm chuyên giải quyết bồi thường. Ngoài ra, họ sẽ xử lý khiếu nại bảo hiểm D&O đối với các lãnh đạo doanh nghiệp trên cơ sở trách nhiệm pháp lý đối với chính công ty mình.

Những người khiếu nại ngân hàng Lehman Brothers'

Các vụ kiện tụng chống lại các ngân hàng và các dịch vụ tín dụng được cung cấp, ví dụ như

các chứng chỉ của ngân hàng (như trái phiếu) trong vụ việc ngân hàng Lehman Brothers vỡ nợ hoặc các vụ vỡ nợ của các ngân hàng khác. Các ngân hàng bán các chứng chỉ này bị buộc tội là đã không tư vấn chính xác cho các nhà đầu tư. Những ngân hàng này sẽ lại cố gắng chuyển những tổn thất cho các công ty bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp.

Bản thân các ngân hàng có thể lại ảnh hưởng lẫn nhau, ví dụ như ngân hàng WestLB, bán trái vụ nợ có đảm bảo bằng tài sản thế chấp (CDO) cho rất nhiều các ngân hàng tiết kiệm trong giai đoạn 2003 - 2006 nhưng ngân hàng này cũng đang phải cơ cấu lại các khoản này. Một số ý kiến cho rằng các ngân hàng tiết kiệm này sẽ xem xét liệu có nên khởi kiện ngân hàng WestLB vì đã đưa ra những tư vấn không chính xác.

Các nhà tư vấn tài chính cũng là một mục tiêu

Nhóm người có thể phải đối mặt với những vụ kiện kiểu này là "các nhà tư vấn tài chính" là những người đã tư vấn về các khoản đầu tư, các khoản vay và bảo hiểm, ví dụ như các môi giới đầu tư, các nhà tư vấn đầu tư hay các giám đốc quản lý tài sản. Họ sẽ phải đối mặt với các lời buộc tội từ phía các nhà đầu tư vì đã không đưa ra các thông tin chính xác về rủi ro của các giao dịch tài chính. Các công ty bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp có thể sẽ phải tiếp nhận vô số các thông báo tổn thất.

Các công ty bảo hiểm CDS bị đặt vào thế khó xử

Các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm sẽ trực tiếp bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính nếu như họ đã có các cam kết

bảo hiểm mất khả năng chi trả tín dụng (CDS). Như đã biết thì CDS là các đơn bảo hiểm mất khả năng thanh toán đối với các chứng khoán có lợi tức cố định.

Bên mua bảo hiểm, thường là các ngân hàng, mua bảo hiểm mất khả năng thanh toán cho trái phiếu và trả phí hàng năm cho công ty bảo hiểm. Dĩ nhiên, các công ty bảo hiểm sẽ điều tra xem liệu họ có thể hủy bỏ các đơn bảo hiểm do vi phạm trách nhiệm thông báo đã thỏa thuận trước hoặc thậm chí nghi ngờ các đơn bảo hiểm thể hiện các điều khoản điều kiện sai với mục đích lừa dối.

Một lần nữa các giám đốc công ty và các ban kiểm soát sẽ là đối tượng bị chú ý và có thể bị buộc tội vì đã tổ chức quản trị rủi ro của công ty chưa đầy đủ. Và các công ty bảo hiểm D&O lại sẽ phải xử lý rất nhiều các thông báo tổn thất.

Kết luận

Khủng hoảng tín dụng chắc chắn sẽ tác động đáng kể đến tỷ lệ chi phí/doanh thu của các công ty bảo hiểm của Đức. Các công ty bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các tư vấn tài chính và các công ty bảo hiểm D&O của các ngân hàng và các công ty bảo hiểm sẽ có thể chịu tác động nặng nề.

Các công ty bảo hiểm sẽ không những chỉ phải đối mặt với những khoản chi phí cao để chống lại những khiếu nại tổn thất không đúng và để bồi thường những khiếu nại chính đáng, mà còn phải đối mặt với áp lực về kết quả tài chính của công ty do tăng đáng kể các khoản chi phí quản lý do các khiếu nại đang gia tăng■

(Theo Insurance Day - 11/2008)



Khủng hoảng Tín dụng LÀM GIA TĂNG PHÍ BẢO HIỂM D&O

Phí bảo hiểm trách nhiệm lãnh đạo doanh nghiệp (D&O) và bảo hiểm lỗi và bỏ sót (E&O) dự đoán sẽ tăng vào cuối năm 2009 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tín dụng vẫn còn tiếp diễn, theo Amy Tiernan.

Theo báo cáo của các chuyên gia phân tích tại Advisen thì giai đoạn chu kỳ thị trường mềm của các nghiệp vụ bảo hiểm thương mại sẽ kết thúc vào quý II năm 2009, cùng với thời kỳ tăng phí sẽ xảy ra vào cuối năm.

Thông tin này công bố sau khi các chuyên gia dự báo rằng tổn thất được bảo hiểm đối với bảo hiểm D&O và E&O do khủng hoảng dưới chuẩn sẽ lên đến 9,6 tỷ USD, thêm 229 điểm vào tỷ lệ tổn thất năm 2008 đối với thị trường D&O và gần 149 điểm vào tỷ lệ tổn thất giai đoạn 2007-09 đối với thị trường E&O.

Theo ông Christopher Cavallaro, chủ tịch của ARC Excess & Surplus, Advisen dự báo tổn thất D&O sẽ “vượt quá số tiền phí bảo hiểm thu được từ các đơn bảo hiểm này” và do đó sẽ dẫn đến tăng phí trong năm

2009.

Và theo ông David Bradford, đồng sáng lập và là Phó chủ tịch của công ty Advisen: “Có đủ các điều kiện để thị trường chuyển sang giai đoạn tăng phí đối với hầu hết các nghiệp vụ trong vòng 12 tháng”

Bradford nói rằng tổn thất E&O sẽ chủ yếu xảy ra đối với môi giới thế chấp, những người chắc chắn sẽ phải đối mặt rất nhiều vụ kiện tụng nhỏ và cũng làm ảnh hưởng đến những người cho vay thế chấp tuy sẽ phải đối mặt với ít vụ kiện hơn nhưng giá trị lại lớn hơn.

Vào tháng 2, Advisen ban đầu dự báo tổn thất được bảo hiểm đối với các công ty bảo hiểm D&O là 3,6 tỷ USD do chịu ảnh hưởng của thị trường thế chấp dưới chuẩn và cuộc khủng hoảng tín dụng xảy ra sau đó.

Tuy nhiên, kể từ tháng 2 cuộc khủng hoảng tín dụng đã lan rộng thành “thảm họa tài chính toàn cầu” do đó các chuyên gia phân tích của Advisen đã tăng mức dự báo tổn thất ban đầu lên 5,9 tỷ USD.

Bradford cho biết mức dự báo thay đổi phản ánh sự gia tăng

các vụ kiện chứng khoán tập thể, và gian lận chứng khoán của các cơ quan quản lý và thi hành luật, những tổn thất theo đơn bảo hiểm của bên A do phá sản, những vụ kiện cổ đông phái sinh và chi phí biện hộ liên quan đến các vụ kiện bị tòa xử thua.

Tuy nhiên, mặc dù hầu hết tổn thất E&O bắt nguồn từ khủng hoảng dưới chuẩn, nhưng theo Bradford các công ty bảo hiểm D&O vẫn “bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tín dụng đang tiếp diễn và các rủi ro từ phá sản”.

Advisen dự đoán sẽ có các công ty bảo hiểm mới gia nhập thị trường bảo hiểm E&O và D&O với tư cách leader ở thị trường này, kể cả AIG đang rơi vào tình trạng khó khăn và “đang trông mong vào khoản doanh thu chừng 10 tỷ đô từ bảo hiểm D&O và E&O cho các định chế tài chính”

“Những biến động này đã tác động đến rõ rệt đến vị thế của các định chế tài chính và chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến mùa tái tục hợp đồng tái bảo hiểm vào ngày 01/01”■

(Theo Insurance Day - 11/2008)

KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH - ngành bảo hiểm sẽ xoay xở như thế nào ?

Cuộc khủng hoảng cho vay dưới chuẩn ở Mỹ bắt đầu từ năm ngoái đã lan rộng thành một cuộc khủng hoảng diện rộng thị trường tài chính toàn cầu, đặc biệt vài tuần trước đây nó đã bùng phát mạnh mẽ. Vậy ngành bảo hiểm và tái bảo hiểm bị ảnh hưởng như thế nào?

Thoạt tiên sự tồn tại của các công ty bảo hiểm có vẻ bị đe dọa. Công ty bảo hiểm lớn nhất thế giới AIG rơi vào nguy cơ mất khả năng thanh toán trầm trọng, để cứu nguy tình hình Ngân hàng Dự trữ Liên bang của New York đã phải cho vay 85 tỷ USD và sau đó đã chuyển ngay cho AIG 37,8 tỷ USD.

Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Yamamoto của Nhật không được cứu và đã nộp đơn xin phá sản vào ngày 10/10. Ủy ban Giám sát Bảo hiểm và Trợ cấp nghề nghiệp của châu Âu (Ceioops) cho rằng họ chưa thấy bất kỳ một công ty nào có dấu hiệu sụp đổ tương tự như vậy ở châu Âu, nhưng các nhà quan

sát vẫn sẽ theo sát tình hình của nước mình một cách sát sao.

Giá cổ phiếu của các công ty bảo hiểm giảm

Cần lưu ý rằng giá cổ phiếu của các công ty tái bảo hiểm của châu Âu và thế giới, như Swiss Re, Munich Re, Hannover Re và XL đã giảm mạnh trong năm nay. Đối với thị trường Anh, do ảnh hưởng của những nhiễu loạn thị trường, Prudential và Aviva có thể sẽ phải hạch toán giảm giá trị nhiều khoản đầu tư.

Nếu 1 công ty bảo hiểm của Anh bị sụp đổ thì sẽ không chỉ ảnh hưởng bất lợi đến nhân viên và cổ đông. Quy chế Bồi thường các Dịch vụ Tài chính (FSCS) của Chính phủ Anh có dành cho khách hàng bảo hiểm một số sự bảo vệ nhất định. Tuy nhiên, theo hướng dẫn trên website của FSCS thì rõ ràng là nếu 1 công ty bảo hiểm nhân thọ bị mất khả năng thanh toán, FSCS sẽ không thể bồi thường cho khách hàng ngang bằng với số tiền được "bảo đảm" theo hợp đồng.

Nếu 1 công ty bảo hiểm xe cơ giới sụp đổ, quy chế sẽ chỉ bồi thường những tổn thất hiện đang được thụ lý, và sẽ không bồi thường khiếu nại của chủ xe cơ giới tính từ thời điểm công ty ngừng hoạt động.

Trên đây là những tác động của tình trạng mất khả năng thanh toán; liệu tình hình kinh tế như hiện nay sẽ ảnh hưởng như thế nào đến các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm đang tồn tại?

Có một số dấu hiệu cho thấy ngành tái bảo hiểm sẽ phản ứng lại bằng cách tăng phí. Munich Re vừa công bố rằng họ sẽ áp dụng mức tăng phí 2 con số vào năm tới.

Việc đánh giá lại rủi ro trên phạm vi toàn thế giới và vấn đề các công ty bảo hiểm thiếu vốn để tăng capacity để dẫn đến tăng phí (cho đến nay vẫn chưa rõ có ai muốn mua lại các công ty con ngoài ngành của AIG hay không)

Rủi ro đối với các hợp đồng CDS

(bảo hiểm mất khả năng chi trả tín dụng) của các công ty bảo hiểm được ví như một quả bom nổ chậm có hẹn giờ. Theo ước tính, rủi ro CDS của AIG lên đến trên 500 tỷ đô, vượt quá khả năng chi trả cho người mua bảo hiểm của công ty, dẫn đến cần có sự cứu trợ tài chính.

Cho đến nay kết quả cuộc bán đấu giá ngân hàng Lehman Brothers ngày 10/10 vẫn chưa rõ. Còn bao nhiêu những công ty khác trong thị trường bảo hiểm và tái bảo hiểm có thể liên quan đến vụ phá sản này hoặc chưa biết mình có dính líu do tính chất mập mờ của rủi ro liên quan? Sự so sánh gần nhất có thể thấy là cuộc khủng hoảng của thị trường London vào cuối những năm 1980 và đầu những năm 1990, sự việc xảy ra gần như đã làm sụp đổ thị trường London nói chung và Lloyd's nói riêng.

Vì vậy cũng không có gì ngạc nhiên khi nước Mỹ đứng trước sức ép phải đưa ra các quy định quản lý đối với hợp đồng CDS. Liệu điều này có làm cho ngành bảo hiểm nói chung chịu sự quản lý chặt chẽ hơn hay không?

Các khiếu nại trực tiếp cũng sẽ gia tăng. Cuộc khủng hoảng dưới chuẩn đã dẫn đến một loạt các vụ kiện tập thể của người đi vay với các ngân hàng cho vay dưới chuẩn và những khiếu nại liên quan đến chứng khoán. Hiện tại, việc các cổ đông kiện ra tòa về sự sụp đổ của Lehman Brothers được dự đoán sẽ làm phát sinh những khiếu nại thuộc phạm vi bảo hiểm D&O (Bảo hiểm trách nhiệm lãnh đạo doanh nghiệp).

Tổng giám đốc các công ty hoạt



động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính đang bị Cục Điều tra Liên bang tiến hành điều tra vì những cáo buộc gây ra khủng hoảng tài chính. Vai trò của các tổ chức xếp hạng tài chính sẽ tiếp tục được xem xét kỹ lưỡng (ngành bảo hiểm có thể so sánh sự việc này với việc dự báo sai tổn thất thiên tai trong năm 2004 và 2005 của các hãng chuyên về dự báo tổn thất thảm họa).

Các công ty bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cũng sẽ không nằm ngoài ảnh hưởng của cuộc suy thoái lan rộng. Khi nền kinh tế giảm sút, các đối tượng bị ảnh hưởng nặng nhất sẽ hy vọng thu lại được một phần tổn thất từ các chuyên gia đã tư vấn cho họ kể cả các luật sư.

Cuối cùng, trong tình hình kinh tế bình thường, bồi thường cho các vụ gian lận bảo hiểm đã chiếm tới 5% tổng doanh thu phí/1 năm và khi nền kinh tế suy thoái số vụ bồi thường kiểu này sẽ tăng hơn. Các công ty bảo hiểm cần cảnh giác trước những bằng chứng gian lận và lưu tâm các biện pháp xử lý.

Điều khoản khiếu nại không trung thực

Hầu hết các đơn bảo hiểm phi hàng hải có điều khoản nói rằng khi phát sinh khiếu nại không trung thực người mua bảo hiểm bị tước đoạt tất cả những quyền lợi theo đơn bảo hiểm và khiếu nại sẽ không có hiệu lực và đơn bảo hiểm sẽ bị chấm dứt. Thậm chí ngay cả khi đơn bảo hiểm không có điều khoản nêu trên, theo luật định bên được bảo hiểm sẽ bị phạt nếu không trung thực.

Luật còn mở rộng đối với trường hợp những khiếu nại cao hơn mức thực tế và bên mua bảo hiểm sử dụng "những phương sách gian lận" để hợp lý hóa khiếu nại, ví dụ như trường hợp khiếu nại là hợp lệ nhưng sử dụng hồ sơ giả để đòi bồi thường cao hơn. Trong mọi trường hợp những khiếu nại không trung thực sẽ bị xử phạt và công ty bảo hiểm sẽ đòi lại số tiền đã chi trả cho bên mua bảo hiểm. ■

(The Insurance Day - 24/10/2008)

Đối với các công ty bảo hiểm, quan tâm đến đối tượng khách hàng qua Internet đang trở thành nhân tố cốt lõi và các công ty đang ngày càng tiếp cận những hình thức kinh doanh này nhằm cung cấp những sản phẩm và dịch vụ trực tiếp đến cho đối tượng khách hàng cuối cùng.

Tiếp cận Thế hệ Y

Chúng ta đang chứng kiến các hoạt động trong lĩnh vực quản trị tài sản do các khách hàng yêu cầu dịch vụ nhanh hơn và cách thức quản trị đầu tư tiên tiến hơn. Đối với thế hệ lớn lên cùng với Internet, những hạn chế của bảo hiểm truyền thống và các sản phẩm đầu tư được giới thiệu có thể sẽ dẫn họ đến lĩnh vực đầu tư phi bảo hiểm.

Hầu hết các công ty bảo hiểm nhận biết được sự cần thiết phải phát triển các đại lý chính và các trung gian môi giới, đã bắt đầu thiết lập những kênh trực tiếp qua Internet. Tuy nhiên, đây mới chỉ là sự khởi đầu. Nếu chỉ đơn giản bắt chước việc cung cấp các sản phẩm đầu tư ngân hàng trên mạng thì sẽ không đủ để hấp dẫn các nhà đầu tư trẻ. Ví dụ như thúc đẩy sử dụng mạng lưới đồng đẳng xã hội là một giải pháp tốt để thay đổi cách



thức tiếp thị và bán sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm.

Các công ty bảo hiểm cần phải khai thác sức mạnh của Internet để khách hàng có thể tìm kiếm dễ dàng. Có nghĩa là cung cấp cho khách hàng cách thức đầu tư bằng cách liên kết các đặc điểm của các sản phẩm và nhà cung cấp có sẵn và truyền thống. Không nghi ngờ gì, các công ty bảo hiểm tiên tiến đang tìm

kiếm sâu hơn cách thức khai thác trực tuyến đơn giản với hy vọng kênh khai thác qua Internet sẽ là nguồn chính tạo doanh thu và lượng giữ lại từ khách hàng.

Cách thức truyền thống vẫn tiếp tục được phát triển

Ở châu Á, việc thu hẹp mạng lưới đại lý vốn là động lực chính





của hoạt động kinh doanh bảo hiểm đã được dự báo từ lâu nhưng vẫn chưa trở thành hiện thực. Một phần là do sự bảo hoà của các thị trường châu Á và khó khăn gặp phải trong việc thay thế mô hình đang thành công. Sự phát triển các kênh Internet trực tiếp cho thấy có thể phát triển nhiều cách thức phân phối và tiếp cận nhiều nhóm khách hàng hơn. Chúng ta có thể tin tưởng vào tương lai phát triển của mô hình đại lý, đặc biệt là ở các thị trường đang phát triển, bởi vì các khách hàng lâu năm và truyền thống vẫn tiếp tục coi trọng sự tiếp cận cá nhân thông qua các đại lý.

Giống như các công ty bảo hiểm, các đại lý cũng nắm bắt công nghệ mới, đặc biệt là đã sử dụng hệ thống máy tính di động để phục vụ cho quá trình tương tác với khách hàng và cho phép tiếp cận rộng hơn các sản phẩm và dịch vụ.

Vành đai đang dần biến mất

Trước đây, vấn đề an ninh không phải là vấn đề phức tạp. Các công ty chỉ phải bảo vệ vành đai và khi mối đe dọa ngày càng phức tạp hơn, an ninh vành đai trở nên quan trọng. Cũng giống việc xây hào sâu hơn xung quanh một lâu đài, việc sử dụng

những bức tường tinh vi và sự bảo vệ và phát hiện xâm phạm cho phép các công ty có thể bảo vệ tài sản của mình trong tầm kiểm soát.

Thông tin vốn dĩ là vấn đề cốt lõi của bất kỳ doanh nghiệp nào và những doanh nghiệp nào chú trọng tốt đến nguồn tài sản này sẽ giành được thị trường. Tuy nhiên, rủi ro đang nảy sinh là thông tin bị đánh cắp hoặc mất mát. Nền công nghiệp Internet chợ đen dựa trên các thông tin mà tại đó giá trị tiền tệ là do thị trường quyết định.

Mối đe dọa an ninh lớn nhất cho ngành công nghiệp là: Các công ty làm thế nào để ngăn chặn mất thông tin khi tốc độ và việc sử dụng thông tin đang phát triển, cả trong và ngoài công ty?

Cùng với việc phổ biến các kênh Internet cá nhân, khả năng tiếp cận IT nhanh chóng của các đại lý và môi giới, việc tiếp cận các dữ liệu nhạy cảm từ các đầu mối bên trong và bên ngoài doanh nghiệp, vành đai cũ biến mất và việc bảo mật vành đai có thể không thể bảo vệ hoàn toàn được các thông tin.

Hơn nữa, chúng ta đang sống trong thế giới mà hoạt động thuê bên ngoài làm (outsourcing) đang ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt trong các lĩnh vực như IT, giải quyết bồi thường và các trung tâm giải đáp thắc mắc. Việc tuân thủ an ninh ở môi trường bên ngoài này được đảm bảo bằng các thoả thuận dịch vụ theo hợp đồng (SLAs), những thoả thuận này thường không cụ thể và để cho bên cung cấp dịch vụ tự quyết định chính sách an ninh. Điều này khiến chúng ta chỉ có thể chắc chắn sự an toàn của các số liệu thông qua việc

kiểm toán hàng năm và rất tốn kém. Nhược điểm chính ở đây là đến lúc chúng ta phát hiện ra vấn đề, những tổn thất thị trường đã phát sinh rồi.

Để bảo vệ thông tin của công ty, chúng ta phải xem xét cách tiếp cận, cách sử dụng và lưu trữ. Kiểm soát an ninh của các mô hình kinh doanh mở và đa dạng rất cần thiết, nhưng trước tiên công ty phải nhận biết được mối đe dọa lớn nhất nằm ở đâu. Ví dụ như: các ngân hàng ở châu Á đầu tư nhiều vào việc bảo đảm an ninh cho dịch vụ ngân hàng qua Internet. Về lĩnh vực này thì các công ty bảo hiểm chậm chân hơn ngân hàng. Khi khách hàng gia tăng sử dụng kênh Internet của các công ty bảo hiểm để kiểm soát tài sản và sự lưu chuyển của các quỹ, thì loại hình an ninh này ngày càng trở nên cấp bách.

Ngay cả khi có được kênh Internet an toàn nhất các công ty bảo hiểm vẫn phải đối mặt với những rủi ro tổn thất dữ liệu quan trọng, nhất là từ các trung gian của họ. Ví dụ như: nhiều đại lý bán bảo hiểm ở các khu vực công cộng tiềm tàng rủi ro lớn bị mất cắp máy tính và PDAs, sự xâm nhập hệ thống mạng không dây và những gian lận kỹ thuật như nghe trộm. Rất khó cho các công ty có thể đảm bảo hệ thống an ninh đầy đủ trong phạm vi các đại lý của mình, mà có thể cho phép lưu trữ thông tin trong cơ sở dữ liệu của mình và trong các máy tính và PDAs của các đại lý. Ngay cả với những công cụ cũng như qui trình phù hợp đã có ở mỗi đại lý và cơ sở bên ngoài, kiểm soát và báo cáo các môi trường khác nhau

cũng phát sinh vấn đề.

Giải pháp

Đối với các công ty bảo hiểm việc thực hiện hệ thống an ninh nội bộ mới chỉ giả quyết được một nửa khi mà nguy cơ từ phía đối tác và các đại lý bên ngoài công ty khá cao. Điều cần thiết bây giờ là một hệ thống an ninh phù hợp với mô hình kinh doanh. Cần phải đảm bảo rằng bên trong cũng như ngoài công ty có chung một hệ thống bảo mật thông tin và việc quản trị hệ thống an ninh của công ty phải minh bạch những gì xảy ra ở trong cũng như ngoài vòng đai truyền thống trước đây.

Để làm được điều này yêu cầu phải có một cách tiếp cận hệ thống an ninh mà tại đó các chiến lược, chính sách, qui trình và công nghệ đều phải liên kết với nhau. Chiến lược và chính sách an ninh tuyệt đối mở rộng từ công ty bảo hiểm trung tâm đến các đại lý, trung tâm xử lý và khách hàng

trực tiếp.

Với việc quyết định các chính sách dựa trên giá trị của thông tin có nguy cơ rủi ro, chứ không phải dựa trên vị trí địa lý của công ty, các công ty bảo hiểm sẽ có cái nhìn tổng quát về các khía cạnh của hệ thống an ninh, cho dù hoạt động ở đâu hay thuộc quyền sở hữu của ai.

Việc thực hiện chi tiết qui trình vận hành và công nghệ có thể để cho các đơn vị bên ngoài làm, miễn sao chúng phù hợp với chính sách của công ty bảo hiểm và hoà nhập được với việc kiểm soát và kiểm tra tự động.

Thực hiện mạng lưới an ninh tổng hợp cung cấp cho chúng ta một hệ thống bảo vệ sâu rộng, tập trung vào bảo vệ thông tin, kết hợp ở tất cả các cấp bậc vào cùng một nghiệp vụ và công nghệ thông tin, vận hành ở những nơi thông tin được tiếp cận, sử dụng và lưu trữ.

(Theo Insurance Review- 9/2009)



LÀM THẾ NÀO



để xử lý lỗ hổng trong bảo hiểm các dự án xây dựng

Nhiều dự án, ví dụ như các nhà máy chế biến, thường có nhiều hạng mục được hoàn tất, kiểm tra và đưa vào chạy thử trước khi hoàn tất toàn bộ dự án. Các hạng mục đã được chạy thử nghiệm sau đó hoặc có thể để không chờ đến khi toàn bộ dự án kết thúc hoặc có thể đi vào hoạt động trước khi dự án hoàn thành toàn bộ.

Bài báo này chỉ đề cập đến rủi ro cụ thể phát sinh trong tình huống có thể như sau: đó là rủi ro phát sinh trong khoảng thời gian trống giữa lúc hoàn thành xong các hạng mục đã được chạy thử nghiệm và thời điểm hoàn thành xong toàn bộ dự án. Rủi ro phát sinh không tính đến liệu các hạng mục đã đưa vào hoạt động vẫn để không hay đi vào hoạt động trước khi dự án hoàn thành toàn bộ.

Chủ dự án làm cách nào để tránh phát sinh lỗ hổng trong phạm vi bảo hiểm này

Điểm bắt đầu

Điểm đầu tiên cần quan tâm khi cân nhắc làm cách nào để tránh lỗ hổng về bảo hiểm, đó là xem xét bản chất khác biệt của hai đơn bảo hiểm: đơn bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng (CAR) và đơn bảo hiểm vận hành, đều là các đơn bảo hiểm nằm trong gói bảo hiểm của dự án.

Giống như tên gọi, đơn bảo hiểm CAR bảo hiểm cho rủi ro liên quan đến công trình và đơn bảo hiểm vận hành bảo hiểm khi công trình đã hoàn thành và dự án đi vào hoạt động. Các rủi ro khác nhau và tỷ lệ phí và miễn trừ sẽ khác nhau.

Luôn có sự khác biệt giữa đơn CAR và đơn bảo hiểm vận hành cho dù cả hai đơn đều bảo hiểm cho những rủi ro giống nhau, ví dụ như cháy hay lụt và cho dù các điều khoản trong các đơn cụ thể không phân biệt rõ ràng sự khác biệt này. Ví dụ, sự khác biệt là không rõ ràng trong trường hợp đơn CAR mở rộng cho cả phạm vi bảo hiểm vận hành có giới hạn với mục đích kiểm tra và chạy thử các hạng mục trước khi dự án hoàn thành và bàn giao. Phạm vi bảo hiểm vận hành giới hạn được cấp theo đơn CAR để thu thêm phí và có mức miễn trừ cao hơn.

Sự khác biệt sẽ càng không rõ ràng trong trường hợp đơn CAR mở rộng phạm vi bảo hiểm (cũng vì mục đích thu thêm phí) trong khi việc xây dựng đang tiến hành với các hạng mục trong thời hạn bảo hiểm trách nhiệm đối với khuyết tật của công trình.

Vậy sự khác biệt giữa đơn CAR và đơn bảo hiểm vận hành là gì khi các hạng mục đã được đưa vào chạy thử trước khi hoàn thành và bàn giao dự án?

Khi các hạng mục đã hoàn thành để không

Nếu chủ dự án để cho các hạng mục đã chạy thử không hoạt động cho đến khi dự án hoàn thành toàn bộ và được bàn giao, các hạng mục đã được chạy thử đã hoàn tất việc xây dựng sẽ thường không phải chịu các rủi ro được bảo hiểm theo đơn CAR. Các hạng mục đã được chạy thử nghiệm, đang để không, chỉ có nguy cơ rủi ro giống như trong đơn bảo hiểm tài sản/vận hành.

Vì thế, nếu chủ dự án muốn các hạng mục đã chạy thử nghiệm vẫn được bảo hiểm theo đơn CAR cho đến tận khi dự án kết thúc thì anh ta phải thông báo với công ty



bảo hiểm CAR và được sự đồng ý của công ty bảo hiểm cho phép mở rộng đơn CAR bảo hiểm cho các hạng mục đã chạy thử nghiệm nhưng chưa đi vào hoạt động cho đến khi dự án kết thúc (tốt nhất là không phải trả thêm phí và không tăng mức miễn trừ khi các hạng mục này thực chất đang không vận hành).

Cách khác, chủ dự án có thể nhận được sự chấp thuận từ phía công ty bảo hiểm cung cấp phạm vi bảo hiểm vận hành cho mỗi hạng mục được chuyển sang đơn bảo hiểm vận hành khi hạng mục đó vừa mới hoàn thành, thử nghiệm và chạy thử (có thể cách này chi phí đắt hơn và mức miễn trừ cũng cao hơn, nếu không có sự cam đoan

cho thời gian các hạng mục này để không).

Nếu chủ dự án không thực hiện cả 2 trường hợp trên, thì anh ta sẽ phải chịu rủi ro trong trường hợp thiệt hại xảy ra đối với các hạng mục đã chạy thử nghiệm trước khi dự án hoàn thành, những thiệt hại này sẽ không được bảo hiểm theo đơn CAR cũng như đơn vận hành. Thiệt hại sẽ không được bảo hiểm theo đơn CAR bởi vì đơn này chỉ bảo hiểm cho những hạng mục đang trong thời gian xây dựng, và cũng không được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm vận hành do đơn này chưa được bắt đầu.

Khi các hạng mục được vận hành
Nếu chủ dự án muốn các hạng



mục đã chạy thử nghiệm đi vào hoạt động trước khi dự án hoàn thành, anh ta sẽ có hai sự lựa chọn tương tự, đó là mở rộng đơn CAR bao gồm các hạng mục đã chạy thử nghiệm trong khi dự án vẫn đang tiếp tục hoàn tất trước khi bàn giao hay sẽ kích hoạt sớm đơn bảo hiểm vận hành.

Nếu chủ dự án muốn mở rộng đơn CAR bao gồm thêm rủi ro vận hành thì phải trả thêm phí do mức độ rủi ro trong quá trình vận hành sẽ lớn hơn và mức miễn trừ cao hơn so với đơn bình thường. Dưới khía cạnh tài chính, không có gì khác biệt giữa hai cách thức áp dụng này. Tuy nhiên, nếu chủ dự án mong muốn bảo hiểm cho doanh thu trong trường hợp có một hạng mục đã chạy thử nghiệm nào đó bị thiệt hại trước khi dự án hoàn thành, thì lựa chọn

cách thức nào sẽ rất quan trọng.

Nếu chủ dự án mong muốn bảo hiểm cho doanh thu trong trường hợp có hạng mục đã được chạy thử nào đó bị thiệt hại trước khi kết thúc dự án thì cần phải đặc biệt lưu ý. Bảo hiểm doanh thu bắt đầu khi thiệt hại phát sinh đối với hạng mục được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm thiệt hại vật chất liên quan. Nếu chủ dự án thu xếp đơn bảo hiểm CAR cho các hạng mục đã chạy thử nghiệm trước khi dự án hoàn thành và bàn giao, anh ta cũng cần phải chắc chắn rằng bảo hiểm mất thu nhập dự kiến (ALOP) sẽ được bổ sung vào đơn CAR. Tương tự như vậy, nếu chủ dự án thu xếp đơn bảo hiểm vận hành bắt đầu ngay sau khi các hạng mục được kiểm tra và chạy thử, anh ta cũng cần phải đảm bảo rằng phạm vi bảo hiểm gián đoạn

kinh doanh được bổ sung theo đơn bảo hiểm vận hành.

Nếu chủ dự án không tính toán cẩn thận như gợi ý nêu trên thì anh ta sẽ không được bảo hiểm doanh thu. Ví dụ, giả dụ rằng các hạng mục được bảo hiểm trong đơn vận hành ngay sau khi kiểm tra và chạy thử và đã bảo hiểm mất doanh thu theo đơn bảo hiểm ALOP được kết hợp với đơn CAR. Nếu tổn thất xảy ra với các hạng mục đã chạy thử nghiệm, đơn vận hành có thể bồi thường khiêu nại thiệt hại vật chất nhưng đơn ALOP sẽ không bắt đầu vì thiệt hại vật chất đối với các hạng mục đã chạy thử nghiệm không được bảo hiểm theo đơn CAR. Chủ dự án vẫn có đơn bảo hiểm ALOP nhưng lại kết hợp sai đơn bảo hiểm nên không được bồi thường. ■

(Theo Insurance Day - 10/2008)



Trong năm tới, chi phí bồi thường đối với tất cả các loại hình bảo hiểm hàng hải sẽ tăng và bên mua bảo hiểm có thể sẽ phải chịu mức phí tăng trong mùa tái tục sắp tới.

Tin tức từ diễn đàn Câu lạc bộ các Trung gian Vận tải Quốc tế (ITIC) ở London vào đầu tháng 10/2008 cho thấy phí tái tục của các hội P&I vào tháng 2 tới có thể sẽ tăng ít nhất là bằng với mức tăng của tháng 2 năm 2008. Trong khi đó các công ty bảo hiểm lo ngại khiêu nại phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau, như cướp biển xảy ra thường xuyên, các sự cố của nhà máy đóng tàu và các trách nhiệm phát sinh.

Ông Martin Stopford, Giám đốc điều hành Clarkson Research Services Limited cảnh báo rằng sau nhiều năm hoạt động hiệu quả, ngành công nghiệp đóng tàu đã gần đạt tới đỉnh và vì vậy cũng có thể sẽ phải đối mặt việc kinh doanh giảm sút.

Theo ông Stopford, câu hỏi đặt ra là khi nào thì chu kỳ phát triển nói trên kết thúc, song viễn cảnh đen tối nhất là sự cảnh báo về thu nhập giảm sút trong năm tiếp theo khi nền kinh tế thế giới rơi vào suy thoái. "Ngành vận tải cũng trải qua những thăng trầm theo nền kinh tế thế giới. Từ năm 1740 đến nay đã có 22 chu kỳ thị trường. Hiện nay, chúng ta đang gần tiến đến giai đoạn cuối của cuộc bùng nổ lớn nhất trong lịch sử và đang ẩn chứa rất nhiều nguy cơ xấu. Đây là giai đoạn đen tối nhất và khó khăn nhất để tiến hành cân đối lại tình hình và xem xét vấn đề phát sinh từ đâu.

Cướp biển, đóng tàu & thủy thủ

*là
những mối
quan tâm hàng đầu tại*

DIỄN ĐÀN ITIC





Trong khi đó, vẫn còn rất nhiều những con tàu đang được đặt hàng và ông Stopford cho rằng thị trường đang theo dõi chặt chẽ xem có có bao nhiêu con tàu được bàn giao và dấu hiệu của những vấn đề phát sinh sau đó.

Karl Lumber, Giám đốc phòng chống tổn thất của Hội UK P&I Club cũng cảnh báo: “Chưa bao giờ có nhiều tàu được đặt hàng trong một khoảng thời gian ngắn như vậy”. Ông cũng nói vấn đề ở chỗ không có đủ các giám sát viên hàng hải để giám sát các dự án đóng tàu và đảm bảo ngành công nghiệp này sẽ không phát sinh vấn đề dẫn đến khiếu nại về sau.

Bob Bishop, giám đốc về quản trị tàu tại Tập đoàn V Ships lo ngại rằng tình trạng thiếu thủy thủ gây khó khăn cho các hoạt

động trên tàu. Theo ông số lượng các thủy thủ có kinh nghiệm đi biển đang giảm dần, và ngay cả những hoạt động trên bờ cũng đang bị ảnh hưởng bởi việc thiếu thủy thủ có kinh nghiệm. “Thời gian một người làm việc trên biển cũng giảm dần. Hiện tại thời gian đó là khoảng 7,5 năm so với quãng thời gian 15 năm trước kia.”

Những vấn đề đang nảy sinh hiện nay là do sự kết hợp nhiều nhân tố, bao gồm cả việc các thủy thủ bị cướp biển tấn công ngày càng nhiều. Cũng theo ông, một trong số các sự cố xảy ra ngoài khơi bờ biển Somali liên quan đến tàu của hải quân và như vậy khó có thể lôi kéo những người trẻ tuổi tìm việc làm trong ngành đóng tàu.

Một nhân tố khác là rủi ro phạm tội gia tăng. Đội thủy thủ lâu

năm, trong đó có cả những thủy thủ của tàu Hebei Spirit đang bị giam giữ ở Hàn Quốc bất chấp việc tòa tuyên cho họ vô tội.

Bishop cũng cảnh báo rằng với 60% đến 70% khiếu nại do lỗi của con người, nhu cầu cần có đội ngũ thủy thủ có trình độ trên biển ngày càng cần thiết. Nhưng những thủy thủ làm việc ngoài khơi cũng phải đối mặt với những mối nguy mới. Đề cập đến những diễn biến về pháp lý ở Hoa Kỳ gần đây, ông cũng nói rằng giám đốc các công ty vận tải đang phải đương đầu với nhiều rủi ro, nhất là trong vấn đề môi trường. Ông cảnh báo: “Chúng ta cần phải rất cẩn thận để tránh vòng tù tội.”

Đối với ngành hàng hải, trách nhiệm từ thảm họa môi trường

phải tuân theo một loạt các giới hạn trong các công ước quốc tế. Nhưng ông Ugo Salerno, Chủ tịch Hội Phân hạng tàu Italy Registro Italiano Navale (RINA), đã kêu gọi sự ủng hộ cho các tổ chức phân hạng tàu với mục đích hạn chế trách nhiệm của họ. Ông cũng nhấn mạnh: “Chúng ta không có trách nhiệm của chúng ta nhưng chúng ta đang là mục tiêu được hướng đến.”

Các tổ chức phân hạng định chế lớn duy nhất hiện nay không được giới hạn trách nhiệm khi phát sinh thảm họa môi trường, do đó sớm hay muộn, các tổ chức này cũng sẽ phải đối mặt với những vụ kiện có thể dẫn tới việc xóa sổ hoạt động.

Ông Xavier Viller, Giám đốc bộ phận hàng hải của Miller Insurance Service cảnh báo: Trách nhiệm tăng sẽ thúc đẩy tỷ lệ phí tăng vào mùa tái tục sắp tới của hội P&I. Tháng 2/2008, các thành viên của hội phải đối

mặt với tỷ lệ tăng phí từ 5% lên gần 20% và con số này có thể sẽ áp dụng trong mùa tái tục tháng 2/2009.

Ông Viller cũng nói trong bảo hiểm hàng hải, phí bảo hiểm trong những năm gần đây rất thấp, với quá nhiều capacity và quá ít dịch vụ. Nhưng hiện nay đã có một số diễn biến mới. Ví dụ như, đối với bảo hiểm thân tàu, khách hàng vẫn có thể được giảm phí nhưng không phải tất cả, một số thị trường như thị trường Na Uy đang tăng phí.

Tình hình bồi thường có nhiều biến động và không ổn định. Nạn cướp biển đã có những diễn biến phức tạp, mọi người luôn lo ngại tình hình cướp biển. Ba hoặc bốn năm trước đây cướp biển là một vấn nạn của eo biển Malacca. Nhưng kể từ đó, các chính phủ cùng hợp tác và cùng giải quyết trong vòng 1 năm đã kiểm soát được tình hình. Nhưng tình hình ở Nigeria vẫn không sáng sủa hơn và tình hình

ở Vịnh Aden còn tồi tệ hơn nhiều.

Ông Viller cũng nói có khoảng 22 sự cố xảy ra ngoài biển Somali gần đây và ngành hàng hải “biết gần như chính xác” nơi cất giữ các tàu bị cướp. Theo ông, việc thu hồi lại các con tàu bị cướp từ làng chài Eyl không phải là một vấn đề lớn đối với các cường quốc, nhưng cho đến nay, vẫn chưa có tiến triển nào.

Tin tốt lành là ngành đóng tàu bùng nổ thì các công ty bảo hiểm có nhiều dịch vụ hơn nhưng ông Viller cũng cảnh báo rằng đây cũng là con dao hai lưỡi do những lo ngại về chất lượng đóng tàu. “Tương lai không thể dự đoán được với muôn vàn những thử thách. Chi phí bồi thường dự đoán tăng 86%. Chúng ta có thể sẽ không đồng ý với con số đưa ra nhưng phí đang tăng dần không còn gì nghi ngờ gì về xu hướng này.”

(Theo Insurance Day - 10/2008)



Dự phòng bồi thường

PHẦN II

Phương pháp chuỗi bậc thang: hệ số thời gian chậm trả bồi thường trong quá trình diễn biến bồi thường (tiếp theo)

bằng tổng của cột 2 (nghĩa là 10,015) chia cho tổng của cột 1 (nghĩa là 1,807), nếu dòng cuối cùng 2006 được bỏ đi để có cùng số năm xảy ra tai nạn khi tính toán. Quy trình này được làm lại ở mọi cột. Hệ số diễn biến bồi thường tìm được là mức tăng trung bình của số tiền bồi thường lũy kế từ năm diễn biến này sang năm diễn biến tiếp theo. Số tiền bồi thường thường tăng nhanh nhất trong những năm diễn biến đầu.

Thí dụ về năm xảy ra tai nạn 2004: Số tiền bồi thường lũy kế của năm diễn biến 4 = số tiền bồi thường lũy kế của năm diễn biến 3 x hệ số diễn biến bồi thường của năm diễn biến 4: $1,811 \times 1,46 = 2,644$

Bằng một phép tính, có thể tìm được số tiền bồi thường cuối cùng bằng cách sử dụng “Hệ số bồi thường tới hạn⁵ - Factors to ultimate” ở dòng thứ 2 từ dưới lên của Bảng 5. Ví dụ như số tiền bồi thường lũy kế ước tính năm 2013 - năm diễn biến thứ 10 - của năm xảy ra tai nạn 2004 có thể tính được bằng $1,811 \times 2,375$ (hệ số bồi thường tới hạn của năm diễn biến 4) = 4,302 (xem các ô màu xanh sẫm ở Bảng 5). Cuối cùng, “Hệ số thời gian chậm trả bồi thường⁶ - Lag Factors” ở Bảng 5 biểu thị phương thức trả tiền bồi thường lũy kế giả định, là kết quả của việc tính toán theo phương pháp chuỗi bậc thang. Hệ số thời gian chậm trả bồi thường là một phần của tổng số tiền bồi thường cuối cùng đã được trả, tính trung bình trong nhiều năm nghiệp vụ đã qua, cho đến năm diễn biến tương ứng. Số tiền bồi thường đã trả là rất thấp trong những năm diễn biến đầu tiên, nhưng đạt đến điểm bão hòa vào giai đoạn cuối.

Trong trường hợp bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp y tế Mỹ, hệ số thời gian chậm trả bồi thường thấp hơn 1 trong năm diễn biến cuối cùng, cho thấy số tiền bồi thường chưa được trả hết trong năm diễn biến thứ 10 và vẫn đang tăng lên. Để hiệu chỉnh sự gia tăng đó, số tiền bồi thường cuối cùng đã được tăng thêm 10% trên số tiền bồi thường của năm thứ mười (gọi là “Hệ số chênh lệch thời gian⁷ - tail factor”). Với sự hiệu chỉnh này, dự phòng bồi thường cần thiết cho nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp y tế Mỹ theo phương pháp “Chuỗi bậc thang” và dữ liệu năm 2006 là 21.708 triệu USD. Phần dự phòng bồi thường lớn nhất đã được trích lập cho những năm xảy ra tai nạn sau đó vì chỉ có một phần nhỏ số tiền bồi thường đã được trả trong những năm đó.

⁵“Hệ số bồi thường tới hạn” bằng tích số của các “Hệ số diễn biến bồi thường” được tính từ phải sang trái.

⁶“Hệ số thời gian chậm trả bồi thường” được tính toán như sau: 1/Hệ số bồi thường tới hạn.

⁷“Hệ số chênh lệch thời gian” được tính toán bằng phương pháp điều chỉnh chênh lệch thời gian. Nếu có số liệu thống kê của hơn 10 năm diễn biến thì có thể không cần sử dụng phương pháp ngoại suy với hệ số này.

Bảng 5

Số tiền bồi thường thực trả lũy kế của nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp y tế Mỹ tính đến cuối năm (triệu USD)

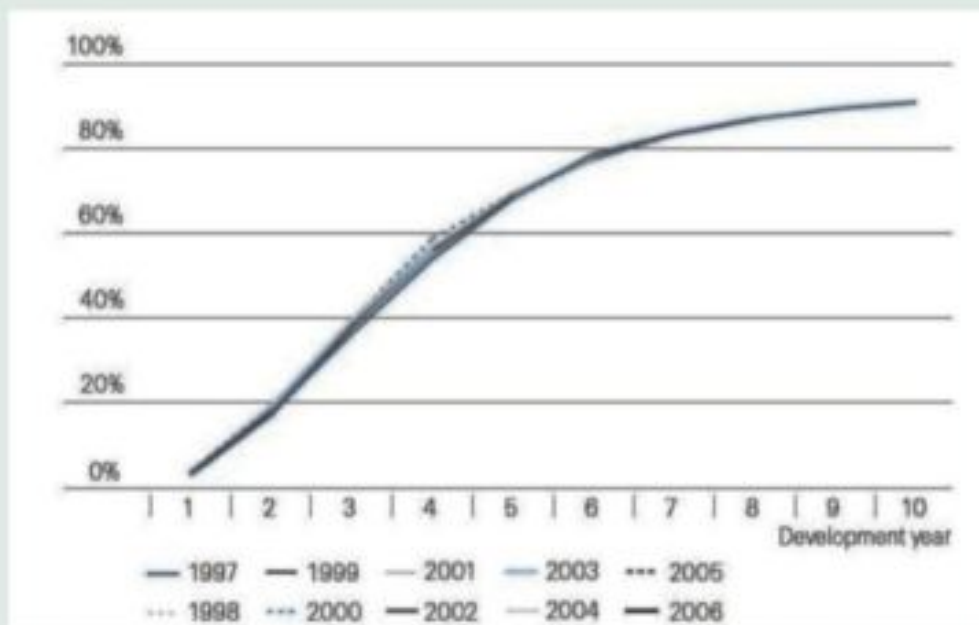
Năm diễn biến	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	Số tiền bồi thường cuối cùng ước tính	Dư phòng bồi thường
Năm xảy ra tai nạn												
1997	206	1016	2090	3109	3931	4529	4801	5004	5135	5229	5752	523
1998	222	1096	2365	3470	4396	5020	5379	5603	5773	5878	6466	693
1999	188	1114	2462	3662	4510	5044	5417	5643	5803	5909	6500	857
2000	207	1130	2553	3805	4491	5011	5401	5627	5786	5892	6481	1081
2001	228	1382	2865	4104	5005	5617	6017	6269	6447	6564	7221	1604
2002	231	1287	2763	4001	4970	5613	6012	6264	6442	6559	7215	2245
2003	184	1160	2386	3375	4160	4698	5033	5243	5392	5490	6039	2664
2004	172	920	1811	2645	3260	3681	3943	4108	4225	4302	4732	2920
2005	170	910	1928	2815	3469	3918	4197	4373	4497	4579	5037	4127
2006	186	1030	2184	3188	3929	4437	4753	4952	5093	5185	5704	5518
Hệ số diễn biến bồi thường		5.544	2.119	1.460	1.233	1.129	1.071	1.042	1.028	1.018		21.708
Hệ số bồi thường tối hạn		27.90	5.033	2.375	1.627	1.320	1.169	1.091	1.047	1.018		
Hệ số thời gian chậm trả bồi thường		0.036	0.199	0.421	0.615	0.758	0.856	0.917	0.955	0.982		

Hình 4 biểu diễn phương thức trả tiền bồi thường (nghĩa là Hệ số thời gian chậm trả bồi thường) của nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp y tế Mỹ trong những năm xảy ra tai nạn khác nhau. Số tiền bồi thường đã trả lũy kế được biểu thị bằng tỷ lệ % của số tiền bồi thường cuối cùng ước tính qua việc sử dụng dữ liệu từ Bảng 5. Phương thức trả tiền bồi thường tương đối ổn định qua những năm xảy ra tai nạn. Phương thức này có thể sẽ khác nếu số tiền bồi thường đã trả được biểu thị dưới dạng phí bảo hiểm của năm xảy ra tai nạn tương ứng. Theo cách thứ hai này, số tiền bồi thường đã trả có thể dễ dàng vượt quá 100% phí bảo hiểm của những năm xảy ra tai nạn có mức phí thấp, trong khi số tiền bồi thường đã trả có thể chỉ bằng một phần nhỏ của phí bảo hiểm trong những năm xảy ra tai nạn có mức phí cao.



Hình 4

Nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp y tế Mỹ, số tiền bồi thường thực trả lũy kế và chi phí tính đến cuối năm, bằng tỷ lệ % của số tiền bồi thường cuối cùng.



Số tiền bồi thường thực trả lũy kế và chi phí được biểu thị bằng tỷ lệ % của số tiền bồi thường cuối cùng. Số tiền bồi thường cuối cùng được ước tính bằng phương pháp “Chuỗi bậc thang”, Số tiền bồi thường của năm thứ 10 tăng thêm 10% hệ số chênh lệch thời gian.

Nguồn: Best's Aggregates & Average, Property/Casualty, 2007 edition

Những thay đổi lạm phát bồi thường làm sai lệch số liệu thống kê của phương thức trả tiền bồi thường

Lạm phát bồi thường không chỉ làm thay đổi quy mô dự phòng bồi thường cần thiết mà còn làm chậm tiến trình của phương thức trả tiền bồi thường

Lạm phát bồi thường thường làm tăng quy mô số tiền bồi thường và làm chậm tiến trình của phương thức trả tiền bồi thường. Ví dụ, số tiền bồi thường của nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp y tế Mỹ trong 10 năm qua cho thấy 62% tổng số tiền bồi thường cuối cùng đã được trả trong 5 năm đầu tiên kể từ khi xảy ra tai nạn (xem hệ số diễn biến bồi thường ở Bảng 5). Với mức lạm phát bồi thường bổ sung 5% mỗi năm, tỷ lệ này sẽ giảm từ 62% xuống 46%. Sau 10 năm, vẫn còn 6% tổng số tiền bồi thường chưa được trả, so với 2% không có mức lạm phát bổ sung. Hơn nữa, lạm phát bổ sung có thể làm tăng hơn hai lần quy mô số tiền bồi thường và dự phòng bồi thường cần thiết.

Thực tế sẽ ngược lại nếu lạm phát bồi thường thấp hơn trong những năm trước. Nếu lạm phát bồi thường ít hơn 5%, số tiền bồi thường và dự phòng bồi thường sẽ thấp hơn đáng kể và phương thức trả tiền bồi thường sẽ diễn ra nhanh hơn: 5 năm sau kể từ khi tai nạn xảy ra, 84% tổng số tiền bồi thường sẽ được trả; sau 7 năm, toàn bộ số tiền bồi thường sẽ được trả hết.

Tỷ lệ lạm phát bồi thường liên tục sẽ làm tăng đều đặn số tiền bồi thường nhưng không làm thay đổi phương thức trả tiền bồi thường. Như được minh họa ở trên, những thay đổi lạm phát bồi thường không chỉ ảnh hưởng đến quy mô số tiền bồi thường và dự phòng bồi thường, mà còn làm thay đổi phương thức trả tiền bồi thường. Do đó, những thay đổi lạm phát bồi thường phải được lưu tâm xem xét khi xác định phương thức trả tiền bồi thường thích hợp.

Phương pháp Bornhuetter-Ferguson: Số tiền bồi thường cuối cùng ước tính và phương thức trả tiền bồi thường

**Phương pháp
Bornhuetter-Ferguson
sử dụng tỷ lệ tổn thất, tỷ
lệ này thay đổi theo từng
năm xảy ra tai nạn**

Phương pháp Bornhuetter-Ferguson (BF), được đặt tên sau khi những người phát minh ra phương pháp này tập trung vào phần chưa trả của số tiền bồi thường cuối cùng ước tính. BF áp dụng phương thức trả tiền bồi thường của phương pháp Chuỗi bậc thang, nhưng lại sử dụng phương pháp tiếp cận khác để tìm số tiền bồi thường cuối cùng. Theo BF, số tiền bồi thường cuối cùng trong mỗi năm xảy ra tai nạn bằng tỷ lệ tổn thất ban đầu giả định khác nhau rõ rệt theo từng năm xảy ra tai nạn nhân với số phí bảo hiểm của năm đó. Tỷ lệ tổn thất ban đầu hoặc được tính toán từ số tiền bồi thường cuối cùng đã được công ty bảo hiểm xác định đầy đủ hoặc bằng tỷ lệ tổn thất trung bình đã được điều chỉnh do phí bảo hiểm thiếu hụt hoặc dư thừa.

Sử dụng dữ liệu của nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp y tế Mỹ nêu ở phần trên, phương pháp BF được minh họa ở Bảng 6. Phí bảo hiểm thực hưởng (NPE) ở cột 2 được lấy từ số liệu thống kê của Mỹ. Tỷ lệ tổn thất ban đầu được sử dụng ở cột 3 là số nghịch đảo của chỉ số phí bảo hiểm thương mại trung bình do tập đoàn Goldman Sachs đưa ra, chỉ số này cũng được sử dụng ở chương “Dự phòng bồi thường dao động theo chu kỳ bảo hiểm”. Tích số của hai cột này là số tiền bồi thường cuối cùng ước tính tìm được ở cột 4.

Các hệ số thời gian chậm trả bồi thường ở cột 5 nhỏ hơn các hệ số ở bảng 5 vì chúng phản ánh “Hệ số chênh lệch thời gian”, nghĩa là số tiền bồi thường cuối cùng cao hơn số tiền bồi thường của năm diễn biến cuối (năm thứ 10). Cột 6 biểu thị một phần nhỏ số tiền bồi thường cuối cùng của năm xảy ra tai nạn cụ thể vẫn chưa được trả. Cuối cùng, cột 7 cho biết dự phòng bồi thường ước tính, được tính toán bằng cách nhân số tiền bồi thường cuối cùng ước tính (ở cột 4) với phần chưa trả của số tiền bồi thường cuối cùng (ở cột 6). Điều quan trọng cần phải lưu ý là phương pháp BF không xét cụ thể đến số tiền bồi thường đã trả - phương pháp này chỉ sử dụng số tiền bồi thường đã trả hoàn toàn dưới dạng phương thức trả tiền bồi thường bình quân, tìm được từ số liệu thống kê thanh toán bồi thường.



Bảng 6

Tính toán dự phòng bồi thường cho nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp y tế Mỹ theo phương pháp BF

Năm xảy ra tai nạn	Phí bảo hiểm thực hưởng (tr. USD)	Tỷ lệ tổn thất ban đầu	Ước tính số tiền bồi thường cuối cùng (tr. USD)	Hệ số thời gian chậm trả bồi thường	L trừ hệ số thời gian chậm trả bồi thường	Dự phòng bồi thường (tr. USD)
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)x(3)	(5)	(6)=1-(5)	(7)=(4)x(6)
1997	4651	102,3%	4760	0,918	0,082	390
1998	4715	103,6%	4884	0,896	0,104	506
1999	4827	103,5%	4995	0,868	0,132	662
2000	5106	102,1%	5216	0,827	0,173	900
2001	5529	100,1%	5535	0,770	0,230	1270
2002	6788	97,8%	6639	0,687	0,313	2075
2003	8164	96,7%	7897	0,565	0,435	3435
2004	8990	96,8%	8318	0,391	0,609	5067
2005	9363	97,5%	9126	0,182	0,818	7465
2006	9699	98,2%	9524	0,033	0,967	9211
Tổng cộng	67434		66893			30982

(Nguồn: Best's Aggregates & Average, Property/Casualty, xuất bản năm 2007, tính toán bởi Swiss Re.

Dự phòng bồi thường ước tính 30,98 tỷ USD theo phương pháp BF cao hơn dự phòng bồi thường ước tính theo phương pháp Chuỗi bậc thang vì tỷ lệ tổn thất ẩn của phương pháp Chuỗi bậc thang thấp hơn so với phương pháp BF, đặc biệt trong những năm xảy ra tai nạn gần đây 2004-2006, chỉ có rất ít các tổn thất đã được bồi thường.

Phương pháp Cape Cod và Phương pháp Benktander

Phương pháp Cape Cod là biến thể của phương pháp BF

Phương pháp Cape Cod được đặt tên theo địa điểm của hội nghị tại đó phương pháp này lần đầu tiên được đưa ra. là biến thể của phương pháp Bornhuetter-Ferguson. Có thể tính được tỷ lệ tổn thất ban đầu từ dữ liệu bằng cách coi số tiền bồi thường đã trả là một phần của số phí bảo hiểm đã sử dụng (Used up Premiums).⁸

Phương pháp Benktander kết hợp cả phương pháp Chuỗi bậc thang và phương pháp BF

Cuối cùng, phương pháp Benktander tính toán số bình quân gia quyền của phương thức trả tiền bồi thường theo phương pháp Chuỗi bậc thang và phương pháp BF. Phương pháp này chủ yếu bắt chước phương pháp BF trong những năm diễn biến đầu và phương pháp Chuỗi bậc thang trong những năm sau đó, vì thế càng làm tăng thêm tầm quan trọng đối với kinh nghiệm.

Phương pháp BF ước tính chính xác dự phòng bồi thường thực tế năm 2006 cho nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp y tế Mỹ

Dự phòng thực tế được các công ty bảo hiểm Mỹ trích lập (29,4 tỷ USD năm 2006) xấp xỉ con số được tính toán theo phương pháp Bornhuetter-Ferguson. Năm 2006, dự phòng bồi thường thực tế cho nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp y tế đã tăng khoảng 1 tỷ USD.■

(Theo Sigma - Số 2/2008)

⁸ Số phí bảo hiểm đã sử dụng = Hệ số thời gian chậm trả bồi thường x Phí bảo hiểm thực hưởng



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN



TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM



VIETNAM NATIONAL REINSURANCE CORPORATION
(VINARE)

Với đội ngũ chuyên viên lành nghề, giàu kinh nghiệm và quan hệ rộng rãi với các tổ chức bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm uy tín trong nước và trên toàn thế giới;

LỄ KÝ KẾT HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC GIỮA VINARE VÀ SWISS RE

**SIGNING CEREMONY OF STRATEGIC PARTNERSHIP
BETWEEN VINARE AND SWISS RE**

Hà Nội, 07 tháng 07 năm 2008



Kinh doanh nhận và nhượng tái bảo hiểm trong và ngoài nước.

**Vinare
sẵn
sàng**

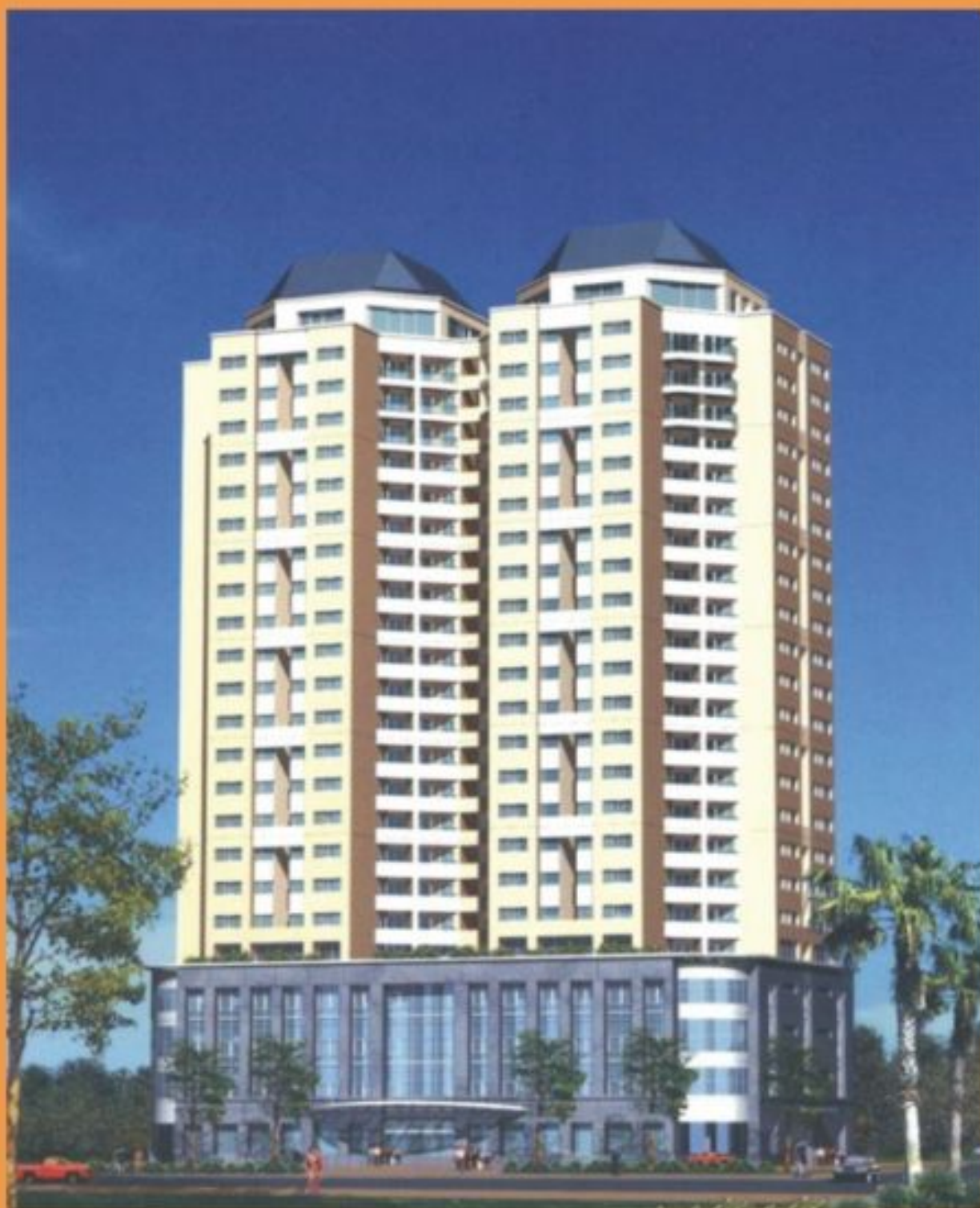
Tư vấn và giúp đỡ về mặt kỹ thuật nghiệp vụ cho các công ty bảo hiểm trong việc thu xếp tái bảo hiểm và khai thác bảo hiểm.

Cung cấp các thông tin bảo hiểm, tái bảo hiểm trong và ngoài nước.

Bào tạo cán bộ bảo hiểm và tái bảo hiểm.

Đầu tư vốn nhân rỗi.

Cho thuê văn phòng làm việc



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

HANOI: 141 Le Duan Str., Hoan Kiem Dist., Tel: 84.4. 9422354/65 - 69 - Fax: 84.4.9422351

Branch Office: 11 Nguyen Cong Tru Str., Dist 1., Hochiminh City - Tel: 84.8.8211615 - Fax: 84.8.8211616